

Số: 1620 /QĐ-BGTVT

Hà Nội, ngày 12 tháng 12 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt Điều lệ tổ chức và hoạt động của
Công ty TNHH một thành viên Thông tin điện tử hàng hải Việt Nam**

BỘ TRƯỞNG BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI

Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 17/6/2020;

Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất kinh doanh tại doanh nghiệp ngày 26/11/2014;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đầu tư công, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Luật Đầu tư, Luật Nhà ở, Luật Đấu thầu, Luật Điện lực, Luật Doanh nghiệp, Luật Thuế tiêu thụ đặc biệt và Luật Thi hành án dân sự ngày 11/01/2022;

Căn cứ Nghị định số 56/2022/NĐ-CP ngày 24/8/2022 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Giao thông vận tải;

Căn cứ Nghị định số 91/2015/NĐ-CP ngày 13/10/2015 của Chính phủ về đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp và quản lý, sử dụng vốn, tài sản tại doanh nghiệp và Nghị định số 32/2018/NĐ-CP ngày 08/3/2018 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 91/2015/NĐ-CP;

Căn cứ Nghị định số 140/2020/NĐ-CP ngày 30/11/2020 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 126/2017/NĐ-CP ngày 16/11/2017 của Chính phủ về chuyển doanh nghiệp nhà nước và công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do doanh nghiệp nhà nước đầu tư 100% vốn điều lệ thành công ty cổ phần; Nghị định số 91/2015/NĐ-CP ngày 13/10/2015 của Chính phủ về đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp và quản lý, sử dụng vốn, tài sản tại doanh nghiệp và Nghị định số 32/2018/NĐ-CP ngày 08/3/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 91/2015/NĐ-CP ;

Căn cứ Nghị định số 159/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ về quản lý người giữ chức danh, chức vụ và người đại diện phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp;

Căn cứ Nghị định số 10/2019/NĐ-CP ngày 30/01/2019 của Chính phủ về thực hiện quyền, trách nhiệm của đại diện chủ sở hữu nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 47/2021/NĐ-CP ngày 01/04/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Doanh nghiệp;

Căn cứ Nghị định số 23/2022/NĐ-CP ngày 05/04/2022 của Chính phủ về thành lập, sắp xếp lại, chuyển đổi sở hữu, chuyển giao quyền đại diện chủ sở hữu tại doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ;

Căn cứ Quyết định số 1770/QĐ-BGTVT ngày 25/6/2010 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải về việc thành lập Công ty TNHH một thành viên Thông tin điện tử hàng hải Việt Nam;

Căn cứ Thông báo số 44-TB/BCSD ngày 17/5/2023 của Văn phòng Ban Cán sự đảng về Kết luận của Ban Cán sự đảng Bộ Giao thông vận tải tại phiên họp ngày 08/5/2023;

Xét đề nghị của Công ty TNHH một thành viên Thông tin điện tử hàng hải Việt Nam tại Tờ trình số 2358/TTr-VISHIPEL ngày 01/7/2022 và Công văn số 4107/VISHIPEL-TCLĐ ngày 07/10/2022;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Quản lý doanh nghiệp.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kèm theo Quyết định này Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty TNHH một thành viên Thông tin điện tử hàng hải Việt Nam.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 1616/QĐ-BGTVT ngày 25/5/2016 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải về việc phê duyệt Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty TNHH một thành viên Thông tin điện tử hàng hải Việt Nam và Quyết định số 2030/QĐ-BGTVT ngày 30/10/2020 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải về việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty TNHH một thành viên Thông tin điện tử hàng hải Việt Nam.

Điều 3. Chánh Văn phòng Bộ, Chánh Thanh tra Bộ, các Vụ trưởng, Cục trưởng Cục Hàng hải Việt Nam, Chủ tịch Công ty và Tổng giám đốc Công ty TNHH một thành viên Thông tin điện tử hàng hải Việt Nam, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ trưởng (để báo cáo);
- Các Thứ trưởng;
- Lưu VT, QLDN (Ntp 03b).

KT. BỘ TRƯỞNG

THỨ TRƯỞNG



Nguyễn Xuân Sang



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**ĐIỀU LỆ TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA
CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MỘT THÀNH VIÊN
THÔNG TIN ĐIỆN TỬ HÀNG HẢI VIỆT NAM**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 1620 /QĐ-BGTVT
ngày 12 tháng 12 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải)*

**Chương I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG**

Điều 1. Giải thích từ ngữ

1. Điều lệ này quy định về tổ chức và hoạt động của Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Thông tin điện tử hàng hải Việt Nam thuộc Bộ Giao thông vận tải.

2. Trong Điều lệ này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

a) Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Thông tin điện tử hàng hải Việt Nam (sau đây viết tắt là Công ty) được thành lập theo Quyết định số 1770/QĐ-BGTVT ngày 25/6/2010 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải, là Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước sở hữu 100% vốn điều lệ.

b) “Đơn vị trực thuộc Công ty” là các đơn vị hạch toán phụ thuộc, chi nhánh, văn phòng đại diện nằm trong cơ cấu Công ty.

c) “Doanh nghiệp thành viên” là công ty con, các doanh nghiệp do công ty con trực tiếp nắm giữ 100% vốn điều lệ hoặc quyền chi phối đối với doanh nghiệp đó, các công ty liên kết và công ty tự nguyện tham gia liên kết (nếu có).

d) “Công ty con của Công ty” là công ty do Công ty nắm giữ quyền chi phối.

đ) “Công ty liên kết của Công ty” là công ty mà Công ty nắm giữ quyền cổ phần, vốn góp dưới mức chi phối theo quy định của pháp luật.

e) “Công ty tự nguyện tham gia liên kết với Công ty” là công ty không có cổ phần, vốn góp của Công ty nhưng tự nguyện trở thành thành viên liên kết trên cơ sở quan hệ gắn bó về lợi ích kinh tế, công nghệ, thị trường và các dịch vụ kinh doanh khác với Công ty, chịu sự ràng buộc nhất định về quyền, nghĩa vụ với Công ty theo hợp đồng liên kết hoặc theo thỏa thuận giữa công ty đó với Công ty.

g) “Tổ chức lại doanh nghiệp” là việc chia, tách, hợp nhất, sáp nhập hoặc chuyển đổi loại hình doanh nghiệp.

h) “Đầu tư vốn ra ngoài Công ty” là việc sử dụng vốn, tài sản, quyền sử dụng đất hoặc thương hiệu của Công ty để đầu tư ra ngoài Công ty.

i) “Công ty liên doanh với nước ngoài” là công ty có vốn góp của Công ty và đối tác nước ngoài theo hợp đồng liên doanh liên kết, được tổ chức dưới hình thức công ty cổ phần, công ty trách nhiệm hữu hạn.

k) “Người quản lý Công ty” là Chủ tịch Công ty, Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng.

3. Các từ hoặc thuật ngữ đã được định nghĩa trong Luật Doanh nghiệp, pháp luật về công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước làm chủ sở hữu và các văn bản khác có liên quan sẽ có nghĩa tương tự trong Điều lệ này.

4. Các tham chiếu của Điều lệ này tới quy định của văn bản khác sẽ bao gồm cả những sửa đổi hoặc văn bản thay thế các văn bản đó.

Điều 2. Tên gọi và địa chỉ trụ sở chính

1. Tên gọi:

a) Tên gọi đầy đủ bằng tiếng Việt: Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Thông tin điện tử hàng hải Việt Nam.

b) Tên viết tắt bằng tiếng Việt: Công ty Thông tin điện tử hàng hải Việt Nam.

c) Tên giao dịch quốc tế bằng tiếng Anh: Vietnam Maritime Communication and Electronics Single - Member Limited Liability Company.

d) Tên viết tắt bằng tiếng Anh: VISHIPEL.

2. Địa chỉ trụ sở chính: Số 02, đường Nguyễn Thượng Hiền, phường Minh Khai, quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng.

- Điện thoại: (+84) 0225. 3746464

- Fax: (+84) 0225. 3747062

- Email: contact@vishipel.com.vn;

- Website: www.vishipel.com.vn.

Điều 3. Hình thức pháp lý và tư cách pháp nhân của Công ty

1. Công ty là doanh nghiệp nhà nước độc lập, tổ chức và hoạt động dưới hình thức Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ theo quy định của Luật Doanh nghiệp, pháp luật có liên quan và Điều lệ này.

2. Công ty có:

a) Tư cách pháp nhân, biểu tượng, có con dấu riêng và được mở tài khoản tiền Đồng Việt Nam và ngoại tệ tại Kho bạc Nhà nước, các ngân hàng trong nước và nước ngoài theo các quy định của pháp luật có liên quan.

b) Vốn và tài sản riêng, chịu trách nhiệm đối với các khoản nợ và các nghĩa vụ tài chính khác bằng toàn bộ tài sản của mình.

Điều 4. Mục tiêu hoạt động, ngành, nghề kinh doanh của Công ty

1. Mục tiêu hoạt động:

a) Bảo đảm về dịch vụ thông tin điện tử hàng hải, dịch vụ sự nghiệp công Thông tin duyên hải cho các hoạt động kinh tế, an ninh - quốc phòng, phòng chống thiên tai, bảo vệ môi trường biển và các nhiệm vụ chính trị khác.

b) Kinh doanh có lãi, bảo toàn và phát triển vốn chủ sở hữu đầu tư tại Công ty; hoàn thành các nhiệm vụ do chủ sở hữu giao trong đó có chỉ tiêu tỷ suất lợi nhuận trên vốn chủ sở hữu.

c) Tối đa hóa hiệu quả sản xuất kinh doanh của Công ty; tăng cường tích tụ, tập trung vốn, phân công chuyên môn hóa và hợp tác sản xuất, nâng cao chất lượng quản lý, chất lượng dịch vụ, hiệu quả đầu tư và kinh doanh, uy tín và khả năng cạnh tranh; thực hiện nhiệm vụ phát triển sản xuất kinh doanh theo định hướng của ngành Giao thông vận tải.

2. Ngành nghề kinh doanh:

a) Công ty đăng ký ngành, nghề kinh doanh theo quy định của pháp luật, chịu sự giám sát của chủ sở hữu về việc đầu tư, tỷ lệ vốn đầu tư và hiệu quả đầu tư vào ngành, nghề kinh doanh chính và ngành, nghề có liên quan.

b) Công ty không được kinh doanh những ngành, nghề không liên quan.

c) Ngành, nghề kinh doanh của Công ty bao gồm:

STT	Ngành nghề	Mã ngành
1	Dịch vụ thông tin khác chưa được phân vào đâu. Chi tiết: Quản lý, khai thác hệ thống Đài thông tin duyên hải Việt Nam; Cung cấp dịch vụ sự nghiệp công Thông tin duyên hải, thông tin tìm kiếm cứu nạn hàng hải, các thông tin liên quan đến an toàn phương tiện hoạt động trên biển và bảo vệ an ninh quốc gia thuộc chủ quyền vùng biển Việt Nam; Dịch vụ tuyên truyền, quảng bá, truyền thông trong lĩnh vực hàng hải.	6399
2	Hoạt động viễn thông khác	6190
3	Xử lý dữ liệu, cho thuê và các hoạt động liên quan	6311
4	Cổng thông tin	6312
5	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Chi tiết: Tư vấn kỹ thuật vật tư hàng hải	7110
6	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải Chi tiết: Hoạt động của đại lý làm thủ tục hải quan; hoạt động của các đại lý vận tải hàng hóa đường biển và hàng không; Sắp xếp hoặc tổ chức các hoạt động vận tải đường sắt, đường bộ, đường biển hoặc đường không.	5229
7	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: Bán buôn máy móc, thiết bị, vật tư tàu thủy	4659
8	Sản xuất linh kiện điện tử	2610
9	Sản xuất khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Sản xuất thiết bị, lắp đặt cột ăng ten	3290

STT	Ngành nghề	Mã ngành
10	Sản xuất thiết bị truyền thông	2630
11	Lắp đặt hệ thống điện Chi tiết: Lắp đặt hệ thống điện trên tàu	4321
12	Sửa chữa thiết bị khác Chi tiết: Sửa chữa, bảo dưỡng, cài đặt, đo kiểm, kiểm thử thiết bị điện tử hàng hải trên tàu; sửa chữa máy móc chuyên dụng, hệ thống điện, hệ thống nước, hệ thống lạnh, điều hòa không khí và các thiết bị khác trên tàu.	3319
13	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại	2592
14	Giáo dục khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Đào tạo chuyên ngành viễn thông, công nghệ thông tin, đào tạo chuyên ngành viễn thông hàng hải	8559
15	Sửa chữa thiết bị liên lạc	9512
16	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
17	Tư vấn máy vi tính và quản trị hệ thống máy vi tính	6202
18	Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc	4223
19	Hoạt động viễn thông có dây	6110
20	Hoạt động viễn thông không dây	6120
21	Hoạt động viễn thông vệ tinh	6130
22	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm Chi tiết: thiết bị, linh kiện máy tính	4651
23	Lập trình máy vi tính	6201
24	Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính	6209

Điều 5. Vốn điều lệ

1. Vốn điều lệ của Công ty là **491.108.350.831 đồng** (*Bốn trăm chín mươi mốt tỷ một trăm linh tám triệu ba trăm năm mươi nghìn tám trăm ba mươi mốt đồng*).

2. Việc điều chỉnh vốn điều lệ của Công ty thực hiện theo quy định của pháp luật.

Điều 6. Chủ sở hữu nhà nước

1. Nhà nước là chủ sở hữu của Công ty.

2. Bộ Giao thông vận tải là cơ quan đại diện chủ sở hữu nhà nước được Chính phủ giao thực hiện quyền, trách nhiệm, nghĩa vụ của chủ sở hữu nhà nước đối với Công ty theo quy định của pháp luật.

- Địa chỉ trụ sở chính: Số 80, phố Trần Hưng Đạo, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội.

- Điện thoại: (+84) 024. 39424015

- Fax: (+84) 024. 39423291

- Email: vpmt@mt.gov.vn;

- Website: www.mt.gov.vn.

Điều 7. Người đại diện theo pháp luật của Công ty

1. Người đại diện theo pháp luật của Công ty là Tổng giám đốc, thực hiện quyền và trách nhiệm của Người đại diện theo pháp luật theo quy định tại Luật Doanh nghiệp và quy định của pháp luật có liên quan.

2. Người đại diện theo pháp luật của Công ty sử dụng bộ máy giúp việc, con dấu của Công ty để xác lập các giao dịch, thực hiện quyền và các nghĩa vụ phát sinh từ các giao dịch nhân danh Công ty.

3. Người đại diện theo pháp luật của Công ty phải là công dân Việt Nam và cư trú tại Việt Nam; khi xuất cảnh khỏi Việt Nam phải ủy quyền bằng văn bản cho cá nhân khác có mặt và làm việc tại Việt Nam thực hiện quyền và nghĩa vụ của người đại diện theo pháp luật. Trường hợp này, người đại diện theo pháp luật vẫn phải chịu trách nhiệm về việc thực hiện quyền và nghĩa vụ đã ủy quyền.

4. Trường hợp hết thời hạn ủy quyền theo khoản 3 Điều này mà người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp chưa trở lại Việt Nam và không có ủy quyền khác thì Người được ủy quyền vẫn tiếp tục thực hiện các quyền và nghĩa vụ của người đại diện theo pháp luật của Công ty trong phạm vi đã được ủy quyền cho đến khi người đại diện theo pháp luật của Công ty trở lại làm việc tại Công ty hoặc cho đến khi Bộ Giao thông vận tải quyết định cử người khác làm người đại diện theo pháp luật của Công ty.

5. Trường hợp người đại diện theo pháp luật vắng mặt tại Việt Nam quá 30 ngày mà không ủy quyền cho người khác thực hiện các quyền và nghĩa vụ của người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp hoặc chết, mất tích, đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự, bị tạm giam, đang chấp hành hình phạt tù, đang chấp hành biện pháp xử phạt hành chính tại cơ sở cai nghiện bắt buộc, cơ sở giáo dục bắt buộc, bị hạn chế hoặc mất năng lực hành vi dân sự, có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi, bị Tòa án cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định thì Bộ Giao thông vận tải cử người khác làm người đại diện theo pháp luật của Công ty.

6. Việc ủy quyền được thực hiện theo quy định của pháp luật.

Điều 8. Trách nhiệm của người đại diện theo pháp luật

1. Người đại diện theo pháp luật của Công ty có trách nhiệm

a) Thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao một cách trung thực, cẩn trọng, tốt nhất nhằm bảo đảm lợi ích hợp pháp của Công ty;

b) Trung thành với lợi ích của Công ty; không lạm dụng địa vị, chức vụ và sử dụng thông tin, bí quyết, cơ hội kinh doanh, tài sản khác của Công ty để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác.

c) Thông báo kịp thời, đầy đủ, chính xác cho Công ty về doanh nghiệp mà mình, người có liên quan của mình làm chủ hoặc có cổ phần, phần vốn góp theo quy định của pháp luật.

2. Người đại diện theo pháp luật của Công ty chịu trách nhiệm cá nhân đối với thiệt hại cho Công ty do vi phạm trách nhiệm quy định tại khoản 1 Điều này.

Điều 9. Quản lý nhà nước

1. Công ty chịu sự quản lý nhà nước của Bộ Giao thông vận tải, của các cơ quan quản lý nhà nước, các cấp theo quy định của pháp luật.

2. Công ty thực hiện các nghĩa vụ với chính quyền địa phương nơi đặt trụ sở của mình theo quy định của pháp luật.

Điều 10. Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam và tổ chức chính trị - xã hội trong Công ty

1. Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam trong Công ty hoạt động theo Hiến pháp, pháp luật của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Điều lệ của Đảng Cộng sản Việt Nam.

2. Các tổ chức chính trị - xã hội khác trong Công ty hoạt động theo Hiến pháp, pháp luật nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Điều lệ của tổ chức chính trị - xã hội phù hợp với quy định của pháp luật.

3. Công ty tạo điều kiện thuận lợi về cơ sở vật chất, thời gian, điều kiện cần thiết khác để thành viên các tổ chức Đảng, tổ chức chính trị - xã hội thực hiện việc sinh hoạt đầy đủ theo quy định của pháp luật, Điều lệ và nội quy của các tổ chức đó.

Chương II

QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA CÔNG TY

Điều 11. Quyền của Công ty

1. Quyền đối với vốn và tài sản:

a) Chiếm hữu, sử dụng, định đoạt tài sản của Công ty để kinh doanh, đầu tư, thực hiện các lợi ích hợp pháp từ vốn và tài sản của Công ty theo quy định của pháp luật.

b) Quản lý và sử dụng các tài sản, nguồn lực được Nhà nước giao hoặc cho thuê là đất đai, tài nguyên theo quy định của pháp luật về đầu tư, pháp luật về đất đai, tài nguyên và các quy định khác của pháp luật có liên quan.

c) Được sử dụng tài sản, tiền vốn thuộc quyền quản lý, sử dụng của Công ty để đầu tư ra ngoài doanh nghiệp (bao gồm đầu tư ra nước ngoài) theo quy định của pháp luật.

d) Sở hữu, sử dụng và định đoạt đối với tên gọi, thương hiệu, biểu tượng riêng của Công ty theo quy định của pháp luật.

đ) Thực hiện các quyền khác về vốn và tài sản theo quy định pháp luật.

2. Quyền trong hoạt động quản lý, kinh doanh:

a) Chủ động tổ chức quản lý sản xuất, kinh doanh, tổ chức bộ máy điều hành theo yêu cầu quản lý, kinh doanh và đảm bảo kinh doanh có hiệu quả.

b) Được kinh doanh những ngành nghề khác (ngoài những ngành nghề kinh doanh quy định tại điểm c khoản 2 Điều 4 Điều lệ này) sau khi có sự chấp thuận của Bộ Giao thông vận tải.

c) Tìm kiếm thị trường, khách hàng trong nước và nước ngoài và ký kết hợp đồng.

d) Quyết định giá mua, giá bán sản phẩm, dịch vụ của Công ty, trừ dịch vụ sự nghiệp công Thông tin duyên hải và những sản phẩm, dịch vụ công thực hiện theo kế hoạch do chủ sở hữu giao và định giá theo mức giá hoặc khung giá do Nhà nước định giá.

đ) Quyết định đầu tư thành lập mới, tổ chức lại, giải thể, chuyển đổi sở hữu công ty con là công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên sau khi được cấp có thẩm quyền phê duyệt chủ trương. Thành lập, tổ chức lại, giải thể các đơn vị hạch toán phụ thuộc Công ty ở trong nước và nước ngoài sau khi Bộ Giao thông vận tải phê duyệt chủ trương.

e) Quyết định góp vốn, nắm giữ, tăng, giảm vốn góp, chuyển nhượng vốn đầu tư của Công ty tại công ty cổ phần, công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên, tiếp nhận công ty cổ phần, công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên thành công ty con, công ty liên kết sau khi được Bộ Giao thông vận tải phê duyệt chủ trương.

g) Được thuê tài sản, bao gồm cả hình thức thuê tài chính để phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh phù hợp với nhu cầu của Công ty và đảm bảo kinh doanh có hiệu quả.

h) Quyết định các dự án đầu tư theo quy định của pháp luật và Điều lệ này; sử dụng vốn, tài sản của Công ty để liên doanh, liên kết, hợp tác kinh doanh không hình thành pháp nhân; thuê, mua một phần hoặc toàn bộ công ty khác trong nước, đầu tư tài chính trong nước và nước ngoài theo quy định của pháp luật.

i) Quyết định các hợp đồng vay, cho vay, mua, bán tài sản và các hợp đồng khác theo quy định của pháp luật và tại Điều lệ này.

k) Trên cơ sở quy hoạch được cấp có thẩm quyền phê duyệt, chủ động lựa chọn các dự án, trình cấp có thẩm quyền giao nhiệm vụ xúc tiến công tác chuẩn bị đầu tư và kêu gọi vốn đầu tư.

l) Cử cán bộ, nhân viên ra nước ngoài học tập, công tác và mời, tiếp đón đối tác kinh doanh nước ngoài theo quy định của pháp luật.

m) Áp dụng các tiêu chuẩn và xây dựng, ban hành hệ thống thang lương, bảng lương, quy trình, định mức kinh tế - kỹ thuật, định mức lao động nội bộ, đơn giá tiền lương và chi phí khác trên cơ sở bảo đảm hiệu quả kinh doanh và phù hợp với quy định của pháp luật.

n) Thực hiện các quyền sản xuất, kinh doanh khác theo nhu cầu thị trường và phù hợp quy định của pháp luật.

3. Quyền về tài chính:

a) Huy động vốn để phục vụ sản xuất kinh doanh dưới hình thức phát hành trái phiếu; vay vốn của các tổ chức tín dụng, các tổ chức tài chính khác, của cá nhân, tổ chức ngoài doanh nghiệp; vay vốn của người lao động và các hình thức huy động vốn khác theo quy định của pháp luật.

Việc huy động vốn để kinh doanh phải đảm bảo khả năng thanh toán nợ, sử dụng vốn huy động đúng mục đích, tự chịu rủi ro và chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Việc huy động vốn của các tổ chức, cá nhân nước ngoài thực hiện theo quy định pháp luật và phải được Bộ Giao thông vận tải phê duyệt.

b) Tổ chức tiếp nhận và quản lý có hiệu quả các nguồn vốn ngân sách nhà nước, vốn trái phiếu chính phủ, vốn viện trợ không hoàn lại, vốn ODA và vốn vay thương mại từ các tổ chức tài chính quốc tế để đầu tư các dự án theo đúng quyết định đầu tư được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

c) Chủ động sử dụng vốn cho hoạt động kinh doanh của Công ty; được thành lập và sử dụng các quỹ của Công ty theo quy định của pháp luật và phù hợp với đặc thù của ngành, nghề kinh doanh chính.

d) Quyết định trích khấu hao tài sản cố định theo nguyên tắc mức trích khấu hao tối thiểu phải bảo đảm bù đắp hao mòn hữu hình, hao mòn vô hình của tài sản cố định và không thấp hơn tỷ lệ trích khấu hao tối thiểu do Bộ Tài chính quy định.

đ) Cho thuê, thế chấp, cầm cố tài sản của Công ty trên nguyên tắc bảo toàn và phát triển vốn, tuân thủ đúng quy định của pháp luật; nhượng bán, thanh lý tài sản cố định đã hư hỏng, lạc hậu kỹ thuật, không có nhu cầu sử dụng, không sử dụng được hoặc sử dụng không hiệu quả để thu hồi vốn.

e) Được hưởng các chế độ trợ cấp, trợ giá hoặc các chế độ ưu đãi khác của Nhà nước khi thực hiện các nhiệm vụ công ích, quốc phòng, an ninh, phòng chống

thiên tai, hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ theo chính sách giá của Nhà nước không đủ bù đắp chi phí, sản phẩm, dịch vụ này của Công ty.

g) Được hưởng các chế độ ưu đãi đầu tư hoặc tái đầu tư theo quy định của pháp luật; thực hiện quyền chủ sở hữu đối với phần vốn đã đầu tư vào các công ty con và các doanh nghiệp khác.

h) Được chi thưởng sáng kiến đổi mới, cải tiến kỹ thuật, công nghệ, quản lý; thưởng tăng năng suất lao động; thưởng tiết kiệm vật tư, nhiên liệu và chi phí. Các khoản tiền thưởng được hạch toán vào chi phí kinh doanh của Công ty. Mức thưởng theo quy định của Công ty và pháp luật.

i) Được quyền bảo lãnh cho các doanh nghiệp là công ty con của Công ty vay vốn tại tổ chức tín dụng theo quy định của pháp luật.

k) Lợi nhuận của doanh nghiệp sau khi bù đắp lỗ năm trước theo quy định của Luật thuế thu nhập doanh nghiệp, trích Quỹ phát triển khoa học công nghệ theo quy định của pháp luật, nộp thuế thu nhập doanh nghiệp, phần lợi nhuận còn lại được phân phối theo quy định của pháp luật.

l) Từ chối và tố cáo mọi yêu cầu cung cấp các nguồn lực không được pháp luật quy định của bất kỳ cá nhân, cơ quan hay tổ chức nào, trừ những khoản tự nguyện đóng góp vì mục đích nhân đạo và công ích.

m) Khước từ việc thanh tra, kiểm tra không đúng theo quy định của pháp luật.

n) Các quyền khác về tài chính theo quy định của pháp luật.

4. Quyền về công tác cán bộ, quản lý lao động và tiền lương:

a) Quyết định tuyển dụng, bố trí, sử dụng lao động trên cơ sở rà soát lại lao động, xác định các vị trí, chức danh công việc, bảo đảm việc tuyển dụng, sử dụng lao động có hiệu quả, gắn với quá trình sắp xếp lao động và tái cơ cấu Công ty.

b) Quyết định và tổ chức thực hiện kế hoạch sử dụng lao động hàng năm, báo cáo Bộ Giao thông vận tải để theo dõi, kiểm tra, giám sát.

c) Ký kết hợp đồng lao động; đào tạo, khen thưởng, kỷ luật, chấm dứt hợp đồng lao động; lựa chọn hình thức trả lương, thưởng cho người lao động trên cơ sở hiệu quả sản xuất, kinh doanh và các quy định của pháp luật về lao động, tiền lương, tiền công.

d) Quyết định quỹ tiền lương kế hoạch và quỹ tiền lương thực hiện gắn với chỉ tiêu sản xuất, kinh doanh phù hợp quy định pháp luật.

đ) Xây dựng và trình Bộ Giao thông vận tải phê duyệt quỹ tiền lương, tiền thưởng, thù lao của Người quản lý Công ty, Trưởng ban kiểm soát, Kiểm soát viên theo quy định.

e) Quyết định trích lập quỹ khen thưởng, quỹ phúc lợi của Công ty sau khi được Bộ Giao thông vận tải thông qua phương án phân phối lợi nhuận sau thuế.

g) Các quyền khác về công tác cán bộ, quản lý lao động và tiền lương theo quy định của pháp luật.

5. Quyền khi cung cấp sản phẩm, dịch vụ công:

a) Cung cấp dịch vụ sự nghiệp công Thông tin duyên hải thực hiện theo phương thức đặt hàng; xây dựng, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt, áp dụng các định mức chi phí, đơn giá tiền lương trong thực hiện cung cấp dịch vụ sự nghiệp công.

b) Đối với nhiệm vụ công ích do Nhà nước giao, Công ty được bảo đảm điều kiện vật chất tương ứng. Đối với dịch vụ sự nghiệp công Thông tin duyên hải do Nhà nước đặt hàng thì Công ty được sử dụng doanh thu từ cung cấp dịch vụ theo đặt hàng của Nhà nước để bù đắp chi phí hợp lý phục vụ hoạt động cung cấp dịch vụ và bảo đảm lợi ích cho người lao động, trường hợp không đủ thì được Nhà nước cấp bù phần chênh lệch.

c) Được thanh toán theo giá theo hợp đồng đã ký kết hoặc theo quy định được cơ quan tổ chức có thẩm quyền chấp thuận.

d) Có quyền chuyển nhượng, cho thuê, thế chấp tài sản phục vụ mục tiêu cung cấp dịch vụ sự nghiệp công thuộc quyền quản lý của Công ty sau khi được Bộ Giao thông vận tải cho phép. Việc thế chấp giá trị quyền sử dụng đất, tài sản Công ty gắn liền với quyền sử dụng đất phục vụ mục tiêu cung cấp dịch vụ sự nghiệp công được thực hiện theo quy định của pháp luật về đất đai.

đ) Được sử dụng các nguồn lực được giao để tổ chức cung cấp sản phẩm, dịch vụ công ngoài kế hoạch được giao, đặt hàng và hoạt động kinh doanh khác theo quy định pháp luật.

e) Các quyền khác khi cung cấp sản phẩm, dịch vụ công theo quy định của pháp luật.

Điều 12. Nghĩa vụ của Công ty

1. Nghĩa vụ đối với vốn, tài sản:

a) Bảo toàn và phát triển vốn Nhà nước đầu tư tại Công ty, vốn Công ty tự huy động. Mọi biến động về tăng, giảm vốn chủ sở hữu, Công ty phải báo cáo Bộ Giao thông vận tải.

b) Chịu trách nhiệm về các khoản nợ và các nghĩa vụ tài sản khác của Công ty trong phạm vi số tài sản của Công ty, trừ các khoản vay được Chính phủ bảo lãnh.

c) Định kỳ Công ty phải đánh giá lại tài sản và mức độ bảo toàn vốn của Công ty theo quy định của pháp luật.

d) Thực hiện các nghĩa vụ khác về tài sản và vốn theo quy định của pháp luật.

2. Nghĩa vụ trong kinh doanh:

a) Kinh doanh đúng ngành, nghề đã đăng ký; đảm bảo chất lượng sản phẩm và dịch vụ do Công ty thực hiện theo tiêu chuẩn đã đăng ký.

b) Đổi mới, hiện đại hóa công nghệ và phương thức quản lý để nâng cao hiệu quả kinh doanh và khả năng cạnh tranh.

c) Xây dựng chiến lược phát triển kinh doanh của Công ty phù hợp và đáp ứng các nhu cầu về phát triển giao thông vận tải, phát triển kinh tế của đất nước.

d) Thực hiện chế độ kế toán, kiểm toán và báo cáo tài chính, báo cáo thống kê theo quy định của pháp luật và theo yêu cầu của chủ sở hữu.

đ) Thực hiện giám sát nội bộ Công ty theo quy định tại Luật Quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp và quy định pháp luật có liên quan.

e) Tuân theo các quy định của Nhà nước về quốc phòng, an ninh, văn hóa, trật tự, an toàn xã hội, bảo vệ tài nguyên và môi trường.

g) Thực hiện việc quản lý rủi ro và bảo hiểm cho tài sản, trách nhiệm, con người của Công ty trong sản xuất, kinh doanh theo quy định của pháp luật.

h) Chịu sự giám sát, kiểm tra của chủ sở hữu nhà nước, chấp hành các quyết định về thanh tra của cơ quan tài chính và cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

i) Chịu trách nhiệm trước chủ sở hữu về việc sử dụng vốn đầu tư để thành lập doanh nghiệp khác hoặc đầu tư vào doanh nghiệp khác.

k) Không được sử dụng tài sản do doanh nghiệp đang đi thuê hoạt động, đi mượn, nhận giữ hộ, nhận gia công, nhận bán đại lý, ký gửi để đầu tư ra ngoài doanh nghiệp.

l) Thực hiện các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và chủ sở hữu giao.

3. Nghĩa vụ về tài chính:

a) Tự chủ về tài chính, tự cân đối các khoản thu, chi; kinh doanh có hiệu quả, bảo đảm chỉ tiêu tỷ suất lợi nhuận trên vốn chủ sở hữu đầu tư do chủ sở hữu nhà nước giao; đăng ký, kê khai và nộp đủ thuế; thực hiện nghĩa vụ đối với chủ sở hữu và các nghĩa vụ tài chính khác theo quy định của pháp luật.

b) Quản lý, sử dụng có hiệu quả các nguồn vốn kinh doanh, bao gồm cả phần vốn đầu tư vào các công ty con và các doanh nghiệp khác; tài nguyên, đất đai và các nguồn lực khác do Nhà nước giao, cho thuê.

c) Sử dụng vốn và các nguồn lực khác để thực hiện các nhiệm vụ đặc biệt khi Nhà nước yêu cầu.

d) Chấp hành đầy đủ chế độ quản lý vốn, tài sản, các quỹ, chế độ hạch toán kế toán, kiểm toán theo quy định của pháp luật; chịu trách nhiệm về tính trung thực và hợp pháp đối với các hoạt động tài chính của Công ty.

đ) Thực hiện chế độ báo cáo tài chính, công khai tài chính hàng năm và cung cấp các thông tin cần thiết theo quy định của pháp luật để đánh giá trung thực về hiệu quả của Công ty.

e) Xây dựng, ban hành và thực hiện các quy chế quản lý nội bộ, cụ thể: Quy chế quản lý nợ (bao gồm các khoản nợ phải thu, nợ phải trả) theo quy định của pháp luật có liên quan; Quy chế quản lý, sử dụng tài sản cố định; Quy chế tài chính của công ty con; Quy chế quản lý sử dụng các quỹ; Quy chế đảm bảo dân chủ, minh bạch; Quy chế hoạt động và quản lý, sử dụng vốn, tài sản của Công ty tại nước ngoài; Quy chế thưởng cho người lao động và các Quy chế khác theo quy định của pháp luật.

g) Quản lý vốn nhà nước giao đầu tư các dự án đúng mục đích, tiến độ và bảo đảm chất lượng công trình, hiệu quả đầu tư theo quyết định đầu tư được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

h) Thực hiện các nghĩa vụ khác về tài chính theo quy định của pháp luật.

4. Nghĩa vụ về sử dụng lao động và tiền lương:

a) Bảo đảm quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của người lao động và quyền tham gia quản lý Công ty của người lao động theo quy định của pháp luật.

b) Chịu sự giám sát của Nhà nước trong thực hiện các quy định về thang, bảng lương; đơn giá tiền lương, chế độ trả lương đối với người lao động, Chủ tịch Công ty, Trưởng ban kiểm soát, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng và các cán bộ quản lý khác.

c) Báo cáo Bộ Giao thông vận tải, đồng thời gửi cho Ban Kiểm soát phương án xác định quỹ tiền lương kế hoạch và quỹ tiền lương thực hiện của Công ty theo quy định của pháp luật.

d) Thực hiện phân phối tiền lương, tiền thưởng cho người lao động theo quy chế trả lương, thưởng của Công ty phù hợp với quy định của pháp luật.

đ) Xây dựng quy chế, đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ trên cơ sở đó quyết định mức thù lao được hưởng đối với người được cử làm đại diện vốn góp của Công ty tại doanh nghiệp khác.

e) Xây dựng quy chế trả lương, thù lao, tiền thưởng đối với Người quản lý Công ty và báo cáo Bộ Giao thông vận tải trước khi thực hiện.

g) Cung cấp các tài liệu, báo cáo có liên quan đến tình hình thực hiện chế độ tiền lương, thù lao, tiền thưởng của Công ty khi chủ sở hữu yêu cầu.

h) Thực hiện các nghĩa vụ khác về quản lý, sử dụng lao động theo quy định của pháp luật.

5. Nghĩa vụ khi cung cấp sản phẩm, dịch vụ công:

a) Cung cấp dịch vụ sự nghiệp công Thông tin duyên hải theo đúng đối tượng, giá mà Nhà nước quy định.

b) Nhận nhiệm vụ công ích do Nhà nước giao hoặc đặt hàng và giao lại một phần hoặc toàn bộ nhiệm vụ công ích cho các công ty con hoặc các đơn vị khác thực hiện theo quy định của Nhà nước.

c) Thực hiện việc ký kết hợp đồng đặt hàng và hạch toán kinh doanh theo quy định của pháp luật; chịu trách nhiệm trước Nhà nước về kết quả hoạt động cung cấp dịch vụ sự nghiệp công Thông tin duyên hải của Công ty; chịu trách nhiệm trước khách hàng, trước pháp luật về dịch vụ sự nghiệp công Thông tin duyên hải do Công ty trực tiếp thực hiện và cung cấp.

d) Cung cấp đủ số lượng sản phẩm, dịch vụ sự nghiệp công đảm bảo đúng tiêu chuẩn, đúng chất lượng, đúng đối tượng và thời hạn đã cam kết.

đ) Chấp hành quyết định của chủ sở hữu về việc điều chuyển tài sản phục vụ mục tiêu sản xuất, cung cấp dịch vụ sự nghiệp công Thông tin duyên hải của Công ty để thực hiện mục tiêu sản xuất và cung cấp dịch vụ sự nghiệp công ở công ty khác trong trường hợp cần thiết, nhưng không làm giảm vốn điều lệ của Công ty theo quy định.

e) Thực hiện các nghĩa vụ khác khi cung cấp sản phẩm, dịch vụ công theo quy định của pháp luật.

Chương III

QUYỀN, TRÁCH NHIỆM VÀ NGHĨA VỤ CỦA CHỦ SỞ HỮU NHÀ NƯỚC ĐỐI VỚI CÔNG TY VÀ PHÂN CÔNG THỰC HIỆN CÁC QUYỀN, TRÁCH NHIỆM, NGHĨA VỤ CỦA CHỦ SỞ HỮU NHÀ NƯỚC

Điều 13. Thực hiện quyền, trách nhiệm của chủ sở hữu đối với Công ty

1. Bộ Giao thông vận tải:

a) Đối với tổ chức của doanh nghiệp

- Quyết định về việc tổ chức lại, chuyển đổi sở hữu, giải thể Công ty trên cơ sở Đề án tổng thể sắp xếp, đổi mới Công ty.

- Quyết định chuyển giao vốn Nhà nước tại Công ty giữa cơ quan đại diện chủ sở hữu và doanh nghiệp có chức năng đầu tư và kinh doanh vốn Nhà nước sau khi được Thủ tướng Chính phủ quyết định chủ trương.

- Phê duyệt chủ trương thành lập, tổ chức lại, giải thể chi nhánh, văn phòng đại diện, các đơn vị hạch toán phụ thuộc của Công ty.

b) Đối với điều lệ, chiến lược, kế hoạch của doanh nghiệp

- Quyết định ban hành Điều lệ và Điều lệ sửa đổi, bổ sung theo đề nghị của Chủ tịch Công ty.

- Phê duyệt Kế hoạch 05 năm (bao gồm chiến lược, kế hoạch sản xuất kinh doanh và kế hoạch đầu tư phát triển 05 năm) và kế hoạch sản xuất, kinh doanh hàng năm của doanh nghiệp.

- Tổ chức giám sát, kiểm tra việc thực hiện kế hoạch đã được phê duyệt.

c) Đối với quản lý cán bộ của doanh nghiệp

- Quyết định về đánh giá, quy hoạch, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, điều động, luân chuyển, chấp thuận từ chức, miễn nhiệm, khen thưởng, kỷ luật, thôi việc nghỉ hưu đối với Chủ tịch và Kiểm soát viên.

- Phê duyệt quy hoạch bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, khen thưởng, kỷ luật đối với Tổng giám đốc; phê duyệt chủ trương bổ nhiệm Phó Tổng giám đốc.

- Quyết định quỹ tiền lương, thù lao hằng năm, tiền thưởng của Người quản lý, Kiểm soát viên Công ty.

- Lựa chọn, bổ nhiệm cán bộ, công chức do mình quản lý làm Kiểm soát viên; bố trí công việc phù hợp cho cán bộ, công chức khi thôi làm Kiểm soát viên.

d) Đối với hoạt động tài chính và đầu tư của doanh nghiệp

- Ban hành Quy chế Quản lý tài chính của Công ty.

- Phê duyệt mức vốn điều lệ của Công ty; thẩm định hồ sơ, phương án bổ sung vốn điều lệ và phối hợp với Bộ Tài chính thực hiện cấp bổ sung vốn điều lệ cho doanh nghiệp theo quy định phù hợp với từng nguồn bổ sung vốn điều lệ.

- Xem xét, phê duyệt theo đề nghị của Chủ tịch Công ty đối với các nội dung sau:

- + Phương án huy động vốn đối với từng dự án có mức huy động lớn hơn 50% vốn chủ sở hữu được ghi trên báo cáo tài chính quý hoặc năm của Công ty tại thời điểm gần nhất với thời điểm huy động vốn hoặc từ trên mức dự án nhóm B theo quy định của Luật Đầu tư công.

- + Phương án huy động vốn của tổ chức, cá nhân nước ngoài.

- + Dự án đầu tư, xây dựng, mua bán tài sản cố định của Công ty có giá trị lớn hơn 50% vốn chủ sở hữu được ghi trên báo cáo tài chính quý hoặc năm của Công ty tại thời điểm gần nhất với thời điểm phê duyệt hoặc từ trên mức dự án nhóm B theo quy định của Luật Đầu tư công.

- + Dự án đầu tư ra ngoài doanh nghiệp có giá trị lớn hơn 50% vốn chủ sở hữu được ghi trên báo cáo tài chính quý hoặc báo cáo tài chính năm của doanh nghiệp tại thời điểm gần nhất với thời điểm quyết định dự án nhưng không quá mức vốn của dự án nhóm B theo quy định của Luật đầu tư công.

- Quyết định cho thuê, thế chấp, cầm cố tài sản của doanh nghiệp có giá trị lớn hơn 50% vốn chủ sở hữu ghi trong báo cáo tài chính quý hoặc năm của doanh nghiệp tại thời điểm gần nhất với thời điểm quyết định thuê, cho thuê, thế chấp, cầm cố tài sản nhưng giá trị của tài sản thuê, cho thuê, thế chấp, cầm cố không quá mức vốn của dự án nhóm B theo quy định của Luật đầu tư công.

- Phê duyệt phương án thanh lý, nhượng bán tài sản cố định có giá trị còn lại lớn hơn 50% vốn chủ sở hữu ghi trong báo cáo tài chính quý hoặc năm của doanh nghiệp tại thời điểm gần nhất với thời điểm quyết định thanh lý, nhượng bán tài sản cố định nhưng giá trị còn lại của tài sản cố định thanh lý, nhượng bán không quá mức vốn của dự án nhóm B theo quy định của Luật Đầu tư công.

- Quyết định chủ trương dự án đầu tư ra nước ngoài của Công ty theo thẩm quyền.

- Quyết định chủ trương góp vốn, tăng, giảm vốn góp, chuyển nhượng vốn đầu tư của Công ty tại công ty cổ phần, công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên; quyết định chủ trương tiếp nhận công ty cổ phần, công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên thành công ty con, công ty liên kết của Công ty.

- Phê duyệt báo cáo tài chính, phương án phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ hàng năm của Công ty.

đ) Thực hiện giám sát, kiểm tra, đánh giá hoạt động của Công ty

- Giám sát, kiểm tra việc quản lý, sử dụng, bảo toàn và phát triển vốn; việc thực hiện chiến lược, kế hoạch sản xuất kinh doanh, kế hoạch đầu tư phát triển; việc tuyển dụng lao động, thực hiện chế độ tiền lương, tiền thưởng của Công ty.

- Có ý kiến về việc giám sát, kiểm tra, thanh tra của cơ quan, tổ chức khác có thẩm quyền đối với hoạt động đầu tư, quản lý, sử dụng vốn Nhà nước tại Công ty.

- Đánh giá kết quả hoạt động, hiệu quả hoạt động sản xuất, kinh doanh của Công ty; đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ trong quản lý, điều hành của Người quản lý Công ty, Kiểm soát viên tại Công ty.

e) Thực hiện các quyền và trách nhiệm khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

2. Chủ tịch Công ty được giao thực hiện một số quyền, trách nhiệm và nghĩa vụ của chủ sở hữu nhà nước theo quy định tại Điều lệ này và các quy định của pháp luật liên quan.

Điều 14. Thực hiện nghĩa vụ của chủ sở hữu đối với Công ty

1. Góp đủ và đúng hạn vốn điều lệ của Công ty.

2. Tổ chức, cá nhân thực hiện quyền, trách nhiệm của chủ sở hữu có nghĩa vụ tuân thủ Điều lệ của Công ty và phải chịu trách nhiệm trước pháp luật về những quyết định không đúng thẩm quyền.

3. Phải xác định tách biệt tài sản của Chủ sở hữu với tài sản của Công ty.

4. Các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác

a) Chủ sở hữu nhà nước có nghĩa vụ về các khoản nợ và tài sản khác trong phạm vi số vốn điều lệ của Công ty. Chủ tịch, Tổng giám đốc công ty phải quản lý và điều hành Công ty bảo đảm khả năng thanh toán các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác; xác định và tách biệt tài sản của chủ sở hữu và tài sản của Công ty.

b) Bộ Giao thông vận tải thực hiện giám sát, kiểm tra, đánh giá các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác của Công ty. Trường hợp phát hiện Công ty gặp khó khăn trong thanh toán các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác, Bộ Giao thông vận tải yêu cầu và chỉ đạo Công ty có đề án khắc phục và báo cáo cơ quan có thẩm quyền xem xét, quyết định.

5. Phê duyệt chủ trương đầu tư, mua, bán tài sản và hợp đồng vay, cho vay

a) Tổ chức, cá nhân thực hiện quyền, trách nhiệm của chủ sở hữu có nghĩa vụ thực hiện đúng thẩm quyền, đúng pháp luật khi phê duyệt chủ trương đầu tư, mua, bán tài sản, hợp đồng vay, cho vay của Công ty; giám sát thực hiện các quyết định và phê duyệt của mình. Tuân thủ pháp luật về hợp đồng, quy định khác của pháp luật có liên quan trong việc mua, bán, vay, cho vay, thuê, cho thuê, hợp đồng giao dịch khác giữa Công ty và chủ sở hữu.

b) Chủ tịch, Tổng giám đốc công ty phải thực hiện dự án đầu tư, mua, bán tài sản, hợp đồng vay, cho vay của Công ty theo đúng chủ trương phê duyệt và quy định của pháp luật.

6. Tổ chức, cá nhân thực hiện quyền, trách nhiệm của chủ sở hữu có nghĩa vụ bảo đảm quyền kinh doanh theo pháp luật của Công ty; bảo đảm để Chủ tịch, Tổng giám đốc chủ động quản lý, điều hành có hiệu quả Công ty theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

7. Chủ sở hữu Công ty chỉ được quyền rút vốn bằng cách chuyển nhượng một phần hoặc toàn bộ vốn điều lệ cho tổ chức hoặc cá nhân khác; trường hợp rút một phần hoặc toàn bộ vốn điều lệ đã góp ra khỏi Công ty dưới hình thức khác thì chủ sở hữu Công ty và cá nhân, tổ chức có liên quan phải liên đới chịu trách nhiệm về các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác của Công ty.

8. Chủ sở hữu Công ty không được rút lợi nhuận khi Công ty không thanh toán đủ các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác đến hạn.

9. Thực hiện các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.

Chương IV

TỔ CHỨC QUẢN LÝ CÔNG TY

Điều 15. Cơ cấu tổ chức quản lý của Công ty

Công ty được tổ chức theo mô hình Chủ tịch Công ty. Cơ cấu tổ chức quản lý, điều hành, giám sát của Công ty gồm:

- a) Chủ tịch Công ty.
- b) Ban Kiểm soát.
- c) Tổng giám đốc.
- d) Các Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng.
- đ) Bộ máy giúp việc.

Mục 1

CHỦ TỊCH CÔNG TY

Điều 16. Chủ tịch Công ty

1. Chủ tịch Công ty là đại diện chủ sở hữu nhà nước trực tiếp tại Công ty; thực hiện các quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm theo quy định tại Điều lệ này và các quy định của pháp luật có liên quan.

2. Chủ tịch Công ty chịu trách nhiệm trước chủ sở hữu và trước pháp luật về mọi hoạt động của Công ty.

3. Chủ tịch Công ty do Bộ Giao thông vận tải quyết định quy hoạch, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, từ chức, miễn nhiệm, điều động, luân chuyển, khen thưởng, kỷ luật, thôi việc, nghỉ hưu. Nhiệm kỳ của Chủ tịch Công ty không quá 05 năm. Chủ tịch Công ty có thể được bổ nhiệm lại nhưng không quá 02 nhiệm kỳ, trừ trường hợp người được bổ nhiệm đã có trên 15 năm làm việc liên tục tại công ty trước khi được bổ nhiệm lần đầu.

4. Tiền lương, thưởng, phụ cấp, thù lao và lợi ích khác của Chủ tịch Công ty do Bộ Giao thông vận tải quyết định và được tính vào chi phí quản lý Công ty.

5. Chủ tịch Công ty sử dụng bộ máy quản lý, điều hành, bộ phận giúp việc (nếu có) và con dấu của Công ty để thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình. Trường hợp cần thiết, Chủ tịch Công ty tổ chức việc lấy ý kiến các chuyên gia tư vấn trong và ngoài nước trước khi quyết định các vấn đề quan trọng thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Công ty. Chi phí lấy ý kiến chuyên gia tư vấn được quy định tại quy chế quản lý tài chính của Công ty.

6. Quyết định của Chủ tịch Công ty có hiệu lực kể từ ngày ký hoặc từ ngày có hiệu lực ghi trong quyết định đó, trừ trường hợp phải được Bộ Giao thông vận tải chấp thuận.

7. Trường hợp Chủ tịch Công ty vắng mặt ở Việt Nam trên 30 ngày thì phải ủy quyền bằng văn bản cho người khác thực hiện một số quyền, nghĩa vụ của Chủ tịch Công ty; việc ủy quyền phải được thông báo kịp thời bằng văn bản đến Bộ Giao thông vận tải. Các trường hợp ủy quyền khác thực hiện theo quy định tại quy chế quản lý nội bộ của công ty.

Điều 17. Tiêu chuẩn và điều kiện Chủ tịch Công ty

Chủ tịch Công ty phải đáp ứng đủ các tiêu chuẩn và điều kiện sau:

1. Thường trú tại Việt Nam, phải là công dân Việt Nam.
2. Tốt nghiệp đại học trở lên; có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản trị kinh doanh hoặc trong lĩnh vực, ngành, nghề hoạt động của Công ty.
3. Có sức khỏe, phẩm chất đạo đức tốt, trung thực, liêm khiết, hiểu biết pháp luật và có ý thức chấp hành pháp luật.
4. Không phải là người có quan hệ gia đình của người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu cơ quan đại diện chủ sở hữu; Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc và Kế toán trưởng của Công ty; Kiểm soát viên Công ty.
5. Chưa từng bị cách chức Chủ tịch Hội đồng thành viên, thành viên Hội đồng thành viên hoặc Chủ tịch Công ty, Giám đốc, Phó Giám đốc hoặc Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc của doanh nghiệp nhà nước.
6. Không là cán bộ, công chức, viên chức trong cơ quan nhà nước hoặc tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội; Trường hợp cán bộ, công chức, viên chức

được bổ nhiệm giữ chức danh quản lý thì phải có quyết định chuyển, điều động công tác (đối với cán bộ, công chức) hoặc phải chấm dứt hợp đồng làm việc (đối với viên chức).

7. Có thể kiêm nhiệm chức danh Tổng giám đốc nhưng không được kiêm nhiệm các chức danh quản lý của doanh nghiệp khác.

8. Các tiêu chuẩn và điều kiện khác theo quy định của pháp luật và quy định của Bộ Giao thông vận tải.

Điều 18. Miễn nhiệm, cách chức Chủ tịch Công ty.

1. Chủ tịch Công ty bị miễn nhiệm trong những trường hợp sau đây:

a) Không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện quy định tại Điều 17 của Điều lệ này.
b) Có hai năm liên tiếp xếp loại thực hiện nhiệm vụ ở mức không hoàn thành nhiệm vụ.

c) Bị xử lý kỷ luật chưa đến mức cách chức nhưng do yêu cầu nhiệm vụ công tác cần phải thay thế.

d) Bị xử lý kỷ luật khiển trách hoặc cảnh cáo hai lần trong cùng một nhiệm kỳ bổ nhiệm

đ) Bị cơ quan có thẩm quyền kết luận vi phạm quy định của Đảng về bảo vệ chính trị nội bộ.

e) Các lý do khác theo quy định của Đảng, pháp luật và Điều lệ này.

2. Chủ tịch Công ty bị xem xét cách chức trong những trường hợp sau đây:

a) Công ty không hoàn thành các mục tiêu, chỉ tiêu kế hoạch hàng năm, không bảo toàn và phát triển vốn đầu tư theo yêu cầu của Bộ Giao thông vận tải mà không giải trình được nguyên nhân khách quan hoặc giải trình nguyên nhân không được Bộ Giao thông vận tải chấp thuận.

b) Bị Tòa kết án và bản án, quyết định của Tòa án đã có hiệu lực pháp luật.

c) Không trung thực trong thực thi quyền, nghĩa vụ hoặc lạm dụng địa vị, chức vụ, sử dụng tài sản của Công ty để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác; báo cáo không trung thực tình hình tài chính và kết quả sản xuất kinh doanh của công ty.

d) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.

3. Chủ tịch Công ty bị xem xét miễn nhiệm, cách chức trong trường hợp vi phạm một trong số các quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của người quản lý quy định tại Điều 19, Điều 20 Điều lệ này.

4. Trong thời hạn 60 ngày, kể từ ngày có quyết định miễn nhiệm, cách chức, Bộ Giao thông vận tải xem xét, quyết định tuyển chọn, bổ nhiệm người khác thay thế.

Điều 19. Quyền hạn và trách nhiệm của Chủ tịch Công ty

1. Đề nghị Bộ Giao thông vận tải:

a) Quyết định ban hành sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty.

b) Quyết định điều chỉnh vốn điều lệ; Quy chế quản lý tài chính của Công ty; tổ chức lại, chuyển đổi sở hữu, giải thể Công ty.

c) Phê duyệt chiến lược, kế hoạch đầu tư phát triển 05 năm và kế hoạch sản xuất, kinh doanh hằng năm của Công ty.

d) Phê duyệt báo cáo tài chính, phương án phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ hằng năm của Công ty.

đ) Phê duyệt phương án huy động vốn đối với từng dự án có mức huy động bằng hoặc lớn hơn 50% vốn chủ sở hữu được ghi trên báo cáo tài chính quý hoặc năm của Công ty tại thời điểm gần nhất với thời điểm huy động vốn hoặc từ trên mức dự án nhóm B theo quy định của Luật Đầu tư công; phê duyệt chủ trương vay nợ nước ngoài và đầu tư ra nước ngoài của Công ty.

e) Phê duyệt từng dự án đầu tư, xây dựng, cho vay, mua, bán tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 50% vốn chủ sở hữu được ghi trên báo cáo tài chính quý hoặc năm của Công ty tại thời điểm gần nhất với thời điểm phê duyệt hoặc từ trên mức dự án nhóm B theo quy định của Luật Đầu tư công.

g) Phê duyệt hợp đồng cho thuê, thế chấp, cầm cố, thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các hợp đồng khác có giá trị bằng hoặc lớn hơn 50% vốn chủ sở hữu được ghi trên báo cáo tài chính quý hoặc năm của Công ty tại thời điểm gần nhất với thời điểm phê duyệt hoặc từ trên mức dự án nhóm B theo quy định của Luật Đầu tư công.

h) Phê duyệt dự án góp vốn liên doanh của Công ty với nhà đầu tư nước ngoài tại Việt Nam, dự án đầu tư vào doanh nghiệp khác để cung ứng sản phẩm, dịch vụ sự nghiệp công.

i) Phê duyệt quy hoạch, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, từ chức, điều động, luân chuyển, khen thưởng, kỷ luật, thôi việc, nghỉ hưu, tiền lương, thù lao, tiền thưởng và các quyền lợi khác đối với Chủ tịch, Tổng giám đốc Công ty.

k) Phê duyệt bổ nhiệm Phó Tổng giám đốc Công ty.

2. Chủ tịch Công ty quyết định sau khi Bộ Giao thông vận tải phê duyệt về các nội dung sau đây:

a) Chiến lược, kế hoạch đầu tư phát triển 05 năm và kế hoạch sản xuất, kinh doanh hằng năm của Công ty.

b) Kế hoạch sản xuất kinh doanh dịch vụ sự nghiệp công, kế hoạch sản xuất kinh doanh ngoài dịch vụ sự nghiệp công và Kế hoạch đầu tư, mua sắm tài sản cố định sử dụng nguồn vốn doanh nghiệp hằng năm.

c) Quy hoạch, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, từ chức, miễn nhiệm, điều động, luân chuyển, khen thưởng, kỷ luật, thôi việc, nghỉ hưu đối với Tổng giám đốc.

d) Góp vốn, tăng, giảm vốn góp, chuyển nhượng vốn đầu tư của Công ty đầu tư tại công ty cổ phần, công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên.

đ) Tiếp nhận công ty cổ phần, công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên thành công ty con, công ty liên kết của Công ty.

e) Báo cáo tài chính; phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ hằng năm của Công ty.

g) Thành lập, tổ chức lại, giải thể chi nhánh, văn phòng đại diện, các đơn vị hạch toán phụ thuộc.

3. Chủ tịch Công ty có thẩm quyền:

a) Quyết định từng phương án huy động vốn đối với từng dự án có mức huy động không quá 50% vốn chủ sở hữu được ghi trên báo cáo tài chính quý hoặc năm của Công ty tại thời điểm gần nhất với thời điểm huy động vốn nhưng không quá mức vốn của dự án nhóm B theo quy định của Luật Đầu tư công.

b) Quyết định từng dự án đầu tư, xây dựng, cho vay, mua, bán tài sản cố định có giá trị không quá 50% vốn chủ sở hữu được ghi trên báo cáo tài chính quý hoặc năm của Công ty tại thời điểm gần nhất với thời điểm quyết định nhưng không quá mức vốn của dự án nhóm B theo quy định của Luật Đầu tư công.

c) Quyết định các hợp đồng cho thuê có giá trị dưới 50% vốn chủ sở hữu được ghi trong báo cáo tài chính quý hoặc năm của Công ty tại thời điểm gần nhất với thời điểm quyết định cho thuê tài sản nhưng giá trị còn lại của tài sản cho thuê không quá mức vốn dự án nhóm B theo quy định của Luật Đầu tư công.

d) Trên cơ sở phê duyệt của Bộ Giao thông vận tải, quyết định Kế hoạch sản xuất kinh doanh dịch vụ sự nghiệp công, kế hoạch sản xuất kinh doanh ngoài dịch vụ sự nghiệp công và Kế hoạch đầu tư, mua sắm tài sản cố định sử dụng nguồn vốn doanh nghiệp hằng năm.

đ) Quyết định phương án thanh lý, nhượng bán tài sản cố định có giá trị còn lại dưới 50% vốn chủ sở hữu được ghi trên bảng cân đối kế toán trong báo cáo tài chính quý hoặc năm của Công ty tại thời điểm gần nhất với thời điểm quyết định thanh lý, nhượng bán nhưng không quá mức dự án nhóm B theo quy định của Luật Đầu tư công.

e) Quyết định quy hoạch, bổ nhiệm; bổ nhiệm lại, từ chức, miễn nhiệm, điều động, luân chuyển, khen thưởng, kỷ luật, thôi việc, nghỉ hưu đối với Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng theo đề nghị của Tổng giám đốc. Việc bổ nhiệm Phó Tổng giám đốc được thực hiện sau khi Bộ Giao thông vận tải phê duyệt chủ trương.

g) Quyết định quy hoạch, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, từ chức, miễn nhiệm, điều động, luân chuyển, khen thưởng, kỷ luật, thôi việc, nghỉ hưu đối với các chức danh khác theo phân cấp quản lý các chức danh lãnh đạo quản lý của Công ty.

h) Ban hành Quy chế hoạt động và quản lý sử dụng vốn, tài sản của Công ty tại nước ngoài phù hợp với quy định của pháp luật nước sở tại, đảm bảo quản lý chặt chẽ, chống thất thoát; Quy chế thưởng cho người lao động; Quy chế tài chính của công ty con và các quy chế quản lý nội bộ khác của Công ty theo thẩm quyền. Chấp thuận để Tổng giám đốc ban hành các quy chế quản lý nội bộ khác của Công ty theo thẩm quyền; trường hợp Tổng giám đốc không kịp thời ban hành, Chủ tịch Công ty trực tiếp sử dụng bộ phận giúp việc của Công ty để xây dựng và ban hành theo quy định

i) Quyết định tiền lương, thù lao, tiền thưởng và quyền lợi khác đối với các chức danh do Chủ tịch Công ty bổ nhiệm.

k) Quyết định các giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ của Công ty.

l) Tổ chức hoạt động kiểm toán nội bộ, quyết định thành lập hoặc thuê đơn vị kiểm toán nội bộ của Công ty.

m) Thực hiện sắp xếp, tái cơ cấu, đổi mới doanh nghiệp sau khi Đề án được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

4. Quyền, trách nhiệm của Chủ tịch Công ty đối với công ty con là công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Công ty nắm giữ 100% vốn điều lệ:

a) Quyết định thành lập, vốn điều lệ khi thành lập, mục tiêu, nhiệm vụ và ngành, nghề kinh doanh; quyết định điều chỉnh vốn điều lệ trong quá trình hoạt động của công ty con; tổ chức lại, chuyển đổi sở hữu, giải thể công ty con sau khi được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

b) Phê duyệt Điều lệ, sửa đổi và bổ sung Điều lệ của công ty con.

c) Ban hành, sửa đổi, bổ sung quy chế tài chính của công ty con.

d) Quyết định quy hoạch, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, từ chức, điều động, luân chuyển, khen thưởng, kỷ luật, thôi việc, nghỉ hưu đối với Chủ tịch công ty, Giám đốc, Kiểm soát viên.

đ) Phê duyệt chiến lược, kế hoạch sản xuất kinh doanh và kế hoạch đầu tư phát triển 5 năm và kế hoạch sản xuất kinh doanh hằng năm của công ty con.

e) Phê duyệt phương án huy động vốn đối với từng dự án có mức huy động bằng hoặc lớn hơn 50% vốn chủ sở hữu được ghi trên báo cáo tài chính quý hoặc năm của công ty con tại thời điểm gần nhất với thời điểm xem xét các nội dung trên hoặc một tỷ lệ khác thấp hơn quy định tại Điều lệ của công ty con.

g) Quyết định từng dự án đầu tư, xây dựng, mua, bán tài sản, dự án đầu tư ra ngoài doanh nghiệp có giá trị bằng hoặc lớn hơn 50% vốn chủ sở hữu được ghi trên báo cáo tài chính quý hoặc năm của công ty con tại thời điểm gần nhất với thời điểm xem xét các nội dung trên hoặc một tỷ lệ khác thấp hơn quy định tại Điều lệ của công ty con.

h) Phê duyệt báo cáo tài chính hằng năm, phân phối lợi nhuận, trích lập và sử dụng các quỹ.

i) Các quyền và trách nhiệm khác theo quy định của pháp luật.

5. Quyền, trách nhiệm của Chủ tịch Công ty đối với phần vốn góp của Công ty tại công ty cổ phần, công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên:

a) Đề nghị Bộ Giao thông vận tải quyết định chủ trương góp vốn, tăng, giảm vốn góp, chuyển nhượng vốn đầu tư của Công ty tại công ty cổ phần, công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên; quyết định chủ trương tiếp nhận công ty cổ phần, công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên thành công ty con, công ty liên kết của Công ty theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

b) Quy định tiêu chuẩn, cử, bãi nhiệm, miễn nhiệm, khen thưởng, kỷ luật, quyết định tiền lương, phụ cấp, tiền thưởng và quyền lợi khác của người đại diện phần vốn của Công ty theo quy định tại các Điều 46, 47, 49 và 50 của Luật Quản lý, sử dụng vốn nhà nước vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp.

c) Giao nhiệm vụ cho người đại diện phần vốn của Công ty bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của Công ty tại công ty cổ phần, công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên.

d) Giao người đại diện phần vốn của Công ty yêu cầu công ty cổ phần, công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên chuyển phần lợi nhuận, cổ tức được chia hoặc thu hồi vốn đầu tư về doanh nghiệp; giám sát việc thu hồi vốn đầu tư, thu lợi nhuận, cổ tức được chia.

đ) Yêu cầu người đại diện phần vốn của Công ty báo cáo việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm của người đại diện trong việc định hướng doanh nghiệp có cổ phần, vốn góp trên 50% vốn điều lệ để thực hiện các mục tiêu, chiến lược của Công ty.

e) Yêu cầu người đại diện phần vốn của Công ty báo cáo định kỳ hoặc đột xuất tình hình tài chính, hoạt động sản xuất, kinh doanh của công ty cổ phần, công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên.

g) Kiểm tra, giám sát hoạt động của người đại diện phần vốn của Công ty nhằm ngăn chặn, xử lý kịp thời thiếu sót, yếu kém của người đại diện.

h) Các quyền và trách nhiệm khác theo quy định của pháp luật.

6. Chịu trách nhiệm quản lý và điều hành Công ty tuân thủ quy định của pháp luật và các quyết định của chủ sở hữu.

7. Chủ tịch Công ty chịu trách nhiệm trước Bộ Giao thông vận tải trong quản lý, sử dụng, bảo toàn, phát triển vốn; báo cáo kịp thời Bộ Giao thông vận tải khi doanh nghiệp hoạt động thua lỗ, không bảo đảm khả năng thanh toán, không hoàn thành nhiệm vụ được giao và những trường hợp sai phạm khác.

8. Chủ tịch Công ty chịu trách nhiệm trước pháp luật về vi phạm gây tổn thất vốn, tài sản của Công ty.

9. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và quy định khác của pháp luật có liên quan.

Điều 20. Nghĩa vụ Chủ tịch Công ty

1. Chủ tịch Công ty có các nghĩa vụ sau đây:

a) Xây dựng kế hoạch hoạt động hàng quý và hàng năm của Chủ tịch Công ty.
b) Tổ chức thực hiện các quyết định, chỉ đạo của Bộ Giao thông vận tải.
c) Tổ chức giám sát, trực tiếp giám sát và đánh giá kết quả thực hiện mục tiêu chiến lược, kết quả hoạt động của Công ty, kết quả quản lý điều hành của Tổng giám đốc Công ty.

d) Tổ chức xây dựng, giám sát việc thực hiện Quy chế quản lý tài chính, Quy chế quản lý người đại diện phần vốn của Công ty tại doanh nghiệp khác, Quy chế thưởng cho người lao động, Quy chế tài chính của công ty con; giám sát việc xây dựng các quy chế quản lý nội bộ của Công ty được Chủ tịch Công ty phân cấp cho Tổng giám đốc ban hành theo thẩm quyền.

đ) Tổ chức công bố, công khai thông tin về Công ty theo quy định của pháp luật; chịu trách nhiệm về tính đầy đủ, kịp thời, chính xác, trung thực và tính hệ thống của thông tin được công bố.

e) Các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.

2. Chủ tịch Công ty có nghĩa vụ giải trình và chịu trách nhiệm trước Bộ Giao thông vận tải về việc chậm trễ hoặc không ký các quyết định thuộc thẩm quyền.

Mục 2

BAN KIỂM SOÁT, KIỂM SOÁT VIÊN

Điều 21. Ban kiểm soát, Kiểm soát viên

1. Ban kiểm soát Công ty do Bộ Giao thông vận tải quyết định thành lập; Ban kiểm soát có từ 01 đến 03 Kiểm soát viên, trong đó có Trưởng Ban kiểm soát. Nhiệm kỳ Kiểm soát viên không quá 05 năm và có thể được bổ nhiệm lại nhưng không quá 02 nhiệm kỳ liên tục tại Công ty. Trường hợp Ban kiểm soát chỉ có 01 Kiểm soát viên thì Kiểm soát viên đó đồng thời là Trưởng Ban kiểm soát và phải đáp ứng tiêu chuẩn của Trưởng Ban kiểm soát.

2. Kiểm soát viên Công ty do Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quyết định quy hoạch, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, từ chức, miễn nhiệm, điều động, luân chuyển, khen thưởng, kỷ luật, thôi việc, nghỉ hưu theo quy định của pháp luật để giúp Bộ Giao thông vận tải kiểm soát việc tổ chức thực hiện quyền chủ sở hữu, việc quản lý điều hành công việc kinh doanh tại Công ty của Chủ tịch và Tổng giám đốc.

3. Tiêu chuẩn, điều kiện, nghĩa vụ, quyền hạn, chế độ làm việc, trách nhiệm, của Ban Kiểm soát, Kiểm soát viên và mối quan hệ của Ban Kiểm soát, Kiểm soát

viên với các tổ chức, cá nhân có liên quan của Công ty thực hiện theo quy định của pháp luật và quy định của Bộ Giao thông vận tải.

Mục 3 **TỔNG GIÁM ĐỐC**

Điều 22. Tổng giám đốc

1. Tổng giám đốc do Chủ tịch Công ty quy hoạch, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, chấp thuận từ chức, miễn nhiệm, điều động, luân chuyển, khen thưởng, kỷ luật, thôi việc, nghỉ hưu sau khi có ý kiến chấp thuận bằng văn bản của Bộ Giao thông vận tải.

Tổng giám đốc được Chủ tịch công ty bổ nhiệm hoặc thuê theo phương án nhân sự đã được Bộ Giao thông vận tải chấp thuận với nhiệm kỳ không quá 05 năm.

2. Tổng giám đốc phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện sau:

a) Tốt nghiệp đại học trở lên; có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản trị kinh doanh hoặc trong lĩnh vực, ngành, nghề hoạt động của Công ty.

b) Không phải là người có quan hệ gia đình của người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu cơ quan đại diện chủ sở hữu; Chủ tịch công ty, Phó Tổng giám đốc và Kế toán trưởng của Công ty; Kiểm soát viên Công ty.

c) Không đồng thời là cán bộ, công chức, viên chức trong cơ quan nhà nước hoặc tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội. Trường hợp cán bộ, công chức, viên chức được bổ nhiệm giữ chức danh quản lý thì phải có quyết định chuyển, điều động công tác (đối với cán bộ, công chức) hoặc phải chấm dứt hợp đồng làm việc (đối với viên chức).

d) Chưa từng bị cách chức Chủ tịch Hội đồng thành viên, thành viên Hội đồng thành viên, Chủ tịch công ty, Giám đốc hoặc Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc hoặc Phó Giám đốc tại công ty hoặc ở doanh nghiệp nhà nước khác.

đ) Không được kiêm nhiệm các chức danh quản lý của Công ty và doanh nghiệp khác;

e) Các tiêu chuẩn và điều kiện khác quy định của pháp luật và quy định của Bộ Giao thông vận tải.

Điều 23. Quyền hạn của Tổng giám đốc

1. Tổ chức thực hiện và đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch, phương án kinh doanh, kế hoạch đầu tư của Công ty.

2. Tổ chức thực hiện và đánh giá kết quả thực hiện các quyết định của Chủ tịch Công ty và của Bộ Giao thông vận tải.

3. Quyết định, điều hành các công việc hàng ngày của Công ty.

4. Ban hành quy chế quản lý nội bộ của Công ty đã được Chủ tịch Công ty chấp thuận.

5. Quy hoạch, bổ nhiệm, thuê, chấp thuận từ chức, miễn nhiệm, chấm dứt hợp đồng, điều động, luân chuyển, khen thưởng, kỷ luật, thôi việc, nghỉ hưu đối với các chức danh quản lý trong Công ty theo phân cấp.

6. Ký kết hợp đồng, giao dịch nhân danh Công ty. Đối với các nội dung thuộc thẩm quyền quyết định của Chủ tịch Công ty tại quy định Điều 19 Điều lệ này, Tổng giám đốc ký kết hợp đồng sau khi có quyết định của Chủ tịch Công ty.

7. Kiến nghị phương án cơ cấu tổ chức Công ty khi cần thiết.

8. Lập và trình Chủ tịch Công ty báo cáo định kỳ hàng quý, hàng năm về kết quả thực hiện mục tiêu kế hoạch kinh doanh và báo cáo tài chính.

9. Kiến nghị phân bổ và sử dụng lợi nhuận sau thuế và các nghĩa vụ tài chính khác của Công ty.

10. Tuyển dụng lao động theo đúng quy định của pháp luật.

11. Đối với doanh nghiệp thành viên:

a) Xây dựng phương án phối hợp kinh doanh giữa các doanh nghiệp thành viên trình Chủ tịch Công ty; tổ chức thực hiện kế hoạch phối hợp kinh doanh chung, kế hoạch đầu tư giữa các doanh nghiệp thành viên.

b) Kiểm tra các doanh nghiệp thành viên thực hiện định mức, tiêu chuẩn, đơn giá quy định trong nội bộ Công ty.

c) Đề nghị Chủ tịch Công ty quyết định cử Người đại diện phân vốn của Công ty.

12. Các quyền khác được quy định tại Điều lệ này, pháp luật về công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước làm chủ sở hữu và quyết định bổ nhiệm hoặc hợp đồng thuê (nếu có).

Điều 24. Nghĩa vụ của Tổng giám đốc

1. Tuân thủ pháp luật, Điều lệ, quyết định của Chủ tịch Công ty trong việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao.

2. Thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao một cách trung thực, cẩn trọng, tốt nhất nhằm bảo đảm tối đa lợi ích hợp pháp của Công ty và Nhà nước.

3. Trung thành với lợi ích của Công ty. Không sử dụng thông tin, bí quyết, cơ hội kinh doanh của Công ty, lạm dụng địa vị, chức vụ và tài sản của Công ty để tư lợi hoặc phục vụ cho lợi ích của tổ chức, cá nhân khác.

4. Thông báo kịp thời, đầy đủ và chính xác cho Chủ tịch Công ty về các doanh nghiệp mà Tổng giám đốc và người có liên quan làm chủ hoặc có cổ phần, vốn góp. Thông báo này được niêm yết tại trụ sở chính và chi nhánh của Công ty.

5. Chịu trách nhiệm cá nhân khi lợi dụng danh nghĩa Công ty thực hiện các hành vi vi phạm pháp luật; tiến hành kinh doanh hoặc giao dịch khác không nhằm phục vụ lợi ích của Công ty và gây thiệt hại cho người khác; thanh toán các khoản nợ chưa đến hạn khi có nguy cơ rủi ro tài chính có thể xảy ra đối với Công ty.

6. Thực hiện các nghĩa vụ khác theo quy định của Luật doanh nghiệp và pháp luật về công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước làm chủ sở hữu.

Điều 25. Miễn nhiệm, cách chức Tổng giám đốc

1. Tổng giám đốc bị miễn nhiệm trong các trường hợp sau đây:

a) Không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện quy định tại Điều 22 của Điều lệ này.

b) Có đơn xin nghỉ việc.

c) Có hai năm liên tiếp xếp loại thực hiện nhiệm vụ ở mức không hoàn thành nhiệm vụ.

d) Bị xử lý kỷ luật chưa đến mức cách chức nhưng do yêu cầu nhiệm vụ công tác cần phải thay thế.

đ) Bị xử lý kỷ luật khiển trách hoặc cảnh cáo hai lần trong cùng một nhiệm kỳ bổ nhiệm

e) Bị cơ quan có thẩm quyền kết luận vi phạm quy định của Đảng về bảo vệ chính trị nội bộ.

g) Các lý do khác theo quy định của Đảng, pháp luật và Điều lệ này.

2. Tổng giám đốc bị xem xét cách chức trong các trường hợp sau đây:

a) Công ty không bảo toàn được vốn theo quy định pháp luật.

b) Công ty không hoàn thành các mục tiêu kế hoạch kinh doanh hàng năm.

c) Công ty vi phạm pháp luật.

d) Không có đủ trình độ và năng lực đáp ứng yêu cầu của chiến lược phát triển và kế hoạch kinh doanh mới của Công ty.

đ) Vi phạm một trong số các nghĩa vụ quy định tại Điều 24 của Điều lệ này.

e) Các trường hợp khác theo quy định tại quyết định bổ nhiệm hoặc hợp đồng thuê Tổng giám đốc (nếu có), pháp luật về công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước làm chủ sở hữu và pháp luật có liên quan.

Điều 26. Quan hệ giữa Chủ tịch Công ty và Tổng giám đốc trong quản lý, điều hành Công ty

1. Tổng giám đốc có trách nhiệm triển khai các quyết định của Chủ tịch Công ty đến các đơn vị, bộ phận thuộc thẩm quyền điều hành. Khi tổ chức thực hiện các quyết định của Chủ tịch Công ty, nếu phát hiện vấn đề không có lợi cho Công ty thì Tổng giám đốc báo cáo với Chủ tịch Công ty để xem xét điều chỉnh lại quyết định. Trường hợp Chủ tịch Công ty không điều chỉnh lại quyết định thì Tổng giám đốc có thể báo cáo Bộ Giao thông vận tải, nhưng vẫn phải thực hiện quyết định của Chủ tịch Công ty.

2. Tổng giám đốc lập và gửi báo cáo bằng văn bản về tình hình hoạt động kinh doanh hàng tháng, quý, năm và phương hướng thực hiện trong kỳ tới của Công ty cho Chủ tịch Công ty (trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày kết thúc quý, 30 ngày kể từ ngày kết thúc năm); có trách nhiệm báo cáo đột xuất về các vấn đề

quản trị, tổ chức quản lý và điều hành Công ty theo yêu cầu của Chủ tịch Công ty.

3. Tổng giám đốc phải mời Chủ tịch Công ty hoặc người được Chủ tịch Công ty ủy quyền tham dự các cuộc họp giao ban, các cuộc họp chuẩn bị các báo cáo, đề án trình Chủ tịch Công ty hoặc trình Bộ Giao thông vận tải do Tổng giám đốc chủ trì để phối hợp chuẩn bị nội dung có liên quan. Chủ tịch Công ty hoặc người được ủy quyền tham dự có quyền phát biểu ý kiến nhưng không kết luận cuộc họp.

Mục 4

PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC, KẾ TOÁN TRƯỞNG, BỘ MÁY GIÚP VIỆC VÀ ĐƠN VỊ TRỰC THUỘC

Điều 27. Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng

1. Phó Tổng giám đốc giúp Tổng giám đốc điều hành Công ty theo phân công và ủy quyền của Tổng giám đốc; chịu trách nhiệm trước Tổng giám đốc và trước pháp luật về nhiệm vụ được phân công và ủy quyền.

Chủ tịch Công ty quyết định bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, từ chức, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng, khen thưởng, kỷ luật Phó Tổng giám đốc trên cơ sở đề nghị của Tổng giám đốc. Người được bổ nhiệm giữ chức danh Phó Tổng giám đốc không là cán bộ, công chức, viên chức và không được kiêm nhiệm chức danh Tổng giám đốc, Giám đốc doanh nghiệp khác; trường hợp cán bộ, công chức, viên chức được bổ nhiệm giữ chức danh quản lý thì phải có quyết định chuyển chuyên, điều động công tác (đối với cán bộ, công chức) hoặc phải chấm dứt hợp đồng làm việc (đối với viên chức).

Số lượng Phó Tổng giám đốc không quá 03 người, Chủ tịch Công ty quyết định cơ cấu, số lượng Phó Tổng giám đốc theo quy mô và đặc điểm sản xuất, kinh doanh của Công ty trong quá trình hoạt động. Trường hợp đặc biệt cần nhiều hơn 03 Phó Tổng giám đốc, Chủ tịch Công ty báo cáo Bộ Giao thông vận tải xem xét, chấp thuận.

2. Kế toán trưởng do Chủ tịch Công ty quyết định bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, từ chức, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng, khen thưởng, kỷ luật trên cơ sở đề nghị của Tổng giám đốc; có nhiệm vụ tổ chức thực hiện công tác kế toán của Công ty, giúp Tổng giám đốc giám sát tài chính và phát huy các nguồn lực tài chính tại Công ty theo pháp luật về tài chính, kế toán; có quyền hạn, nghĩa vụ theo quy định của pháp luật về tài chính, kế toán; chịu trách nhiệm trước Chủ tịch Công ty, Tổng giám đốc và trước pháp luật về nhiệm vụ được phân công hoặc ủy quyền. Tiêu chuẩn đối với Kế toán trưởng theo quy định của Luật Kế toán và các quy định của pháp luật có liên quan.

3. Thời hạn bổ nhiệm, ký hợp đồng với Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng do Chủ tịch Công ty quyết định, nhưng không quá 05 năm. Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng có thể được bổ nhiệm lại hoặc ký tiếp hợp đồng.

4. Chủ tịch Công ty quy định về trường hợp miễn nhiệm, cách chức đối với Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng theo đúng quy định.

Điều 28. Bộ máy giúp việc

1. Bộ máy giúp việc gồm văn phòng và các phòng chuyên môn, nghiệp vụ của Công ty có chức năng tham mưu, kiểm tra, giúp việc cho Chủ tịch Công ty, Tổng giám đốc trong quản lý, điều hành Công ty và thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của chủ sở hữu đối với các doanh nghiệp khác.

2. Cơ cấu tổ chức, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của bộ máy giúp việc do Tổng giám đốc quyết định sau khi được Chủ tịch Công ty chấp thuận.

3. Chủ tịch Công ty có thể thành lập Ban kiểm toán nội bộ để giúp Chủ tịch Công ty kiểm tra, giám sát hoạt động sản xuất, kinh doanh và quản lý điều hành trong Công ty. Cơ cấu, tổ chức, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, tiêu chuẩn, điều kiện, tiền lương, tiền thưởng và các vấn đề khác có liên quan của Ban kiểm toán nội bộ theo qui định tại Quy chế hoạt động của Ban kiểm toán nội bộ do Chủ tịch Công ty ban hành.

Điều 29. Đơn vị trực thuộc

1. Công ty có các đơn vị trực thuộc, danh sách các đơn vị trực thuộc tại thời điểm phê duyệt Điều lệ được ghi tại Phụ lục kèm theo Điều lệ này và được thay đổi, bổ sung trong quá trình hoạt động.

2. Văn phòng đại diện, chi nhánh và các địa điểm kinh doanh hoạt động theo quy chế do Chủ tịch Công ty phê duyệt và Tổng giám đốc ký ban hành phù hợp với quy định pháp luật. Trong quá trình hoạt động, Chủ tịch Công ty quyết định hoặc phê duyệt việc thành lập mới hoặc chấm dứt hoạt động các chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh phù hợp với quy định của pháp luật.

3. Đơn vị hạch toán phụ thuộc là đơn vị không có vốn và tài sản riêng. Toàn bộ vốn, tài sản của đơn vị hạch toán phụ thuộc được hạch toán kế toán tập trung tại Công ty và thuộc sở hữu của Công ty. Đơn vị hạch toán phụ thuộc Công ty được ký kết các hợp đồng kinh tế, thực hiện các hoạt động kinh doanh, hoạt động tài chính, tổ chức và nhân sự theo phân cấp của Công ty quy định trong Điều lệ hoặc quy chế của đơn vị hạch toán phụ thuộc do Tổng giám đốc xây dựng và trình Chủ tịch Công ty phê duyệt. Công ty chịu trách nhiệm về các nghĩa vụ tài chính phát sinh đối với các cam kết của các đơn vị hạch toán phụ thuộc.

Điều 30. Hợp đồng, giao dịch của Công ty với những người có liên quan

1. Chủ tịch Công ty, Tổng giám đốc Công ty:

a) Không được để vợ hoặc chồng, bố, bố nuôi, mẹ, mẹ nuôi, con, con nuôi, anh, chị, em ruột của mình giữ chức danh Kế toán trưởng, Thủ quỹ của Công ty.

b) Báo cáo Bộ Giao thông vận tải về các hợp đồng kinh tế, dân sự của Công ty ký kết với vợ hoặc chồng, bố, bố nuôi, mẹ, mẹ nuôi, con, con nuôi, anh, chị, em ruột của Chủ tịch Công ty, Tổng giám đốc. Trường hợp phát hiện hợp đồng có mục đích tư lợi mà hợp đồng chưa được ký kết thì có quyền yêu cầu Chủ tịch Công ty, Tổng giám đốc không được ký kết hợp đồng đó. Nếu hợp đồng đã được ký kết thì bị coi là vô hiệu, Chủ tịch Công ty, Tổng giám đốc phải bồi thường thiệt hại cho Công ty và bị xử lý theo quy định của pháp luật.

2. Các trường hợp khác thực hiện theo Điều 86 Luật Doanh nghiệp, Điều lệ này và quyết định của Bộ Giao thông vận tải (nếu có).

Mục 5

NGƯỜI LAO ĐỘNG THAM GIA QUẢN LÝ CÔNG TY

Điều 31. Hình thức tham gia quản lý của người lao động

Người lao động tham gia quản lý Công ty thông qua các hình thức và tổ chức sau đây:

1. Hội nghị toàn thể hoặc Hội nghị đại biểu người lao động Công ty.
2. Hội nghị đối thoại tại nơi làm việc.
3. Tổ chức công đoàn Công ty.
4. Ban Thanh tra nhân dân.
5. Thực hiện quyền khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh theo quy định của pháp luật.

Điều 32. Nội dung tham gia quản lý Công ty của người lao động

1. Người lao động có quyền tham gia thảo luận, đóng góp ý kiến và đề xuất với cấp có thẩm quyền các vấn đề sau:

a) Xây dựng và tổ chức thực hiện các nội quy, quy chế nội bộ của Công ty liên quan trực tiếp đến quyền lợi và nghĩa vụ của người lao động.

b) Nội dung của dự thảo hoặc dự thảo sửa đổi, bổ sung thỏa ước lao động tập thể trước khi ký kết.

c) Các giải pháp nâng cao năng suất lao động, chất lượng sản phẩm, hạ giá thành, tiết kiệm nguyên vật liệu, an toàn lao động, vệ sinh lao động, bảo vệ môi trường, cải thiện điều kiện làm việc, sắp xếp bố trí lao động.

d) Phương án tổ chức lại, chuyển đổi Công ty.

đ) Tham gia bỏ phiếu tín nhiệm đối với các chức danh quản lý, điều hành Công ty khi được yêu cầu theo quy định của pháp luật.

e) Các vấn đề khác theo quy định của pháp luật có liên quan.

2. Tập thể người lao động trong Công ty có quyền tham gia giám sát:

a) Việc thực hiện nghị quyết Hội nghị người lao động.

b) Việc thực hiện các nội quy, quy định, quy chế, Điều lệ của Công ty; thực hiện thỏa ước lao động tập thể; thực hiện hợp đồng lao động; thực hiện các chế độ, chính sách đối với người lao động.

c) Việc thu và sử dụng các loại quỹ do người lao động đóng góp.

d) Kết quả giải quyết khiếu nại, tố cáo và tranh chấp lao động; kết quả thi đua, khen thưởng hàng năm.

3. Hàng năm, Công ty có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với Ban Chấp hành Công đoàn tổ chức Hội nghị người lao động để bàn giải pháp thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất, kinh doanh mà Chủ tịch Công ty đã thông qua; đánh giá việc thực hiện thỏa ước lao động tập thể, các nội quy, quy chế của Công ty và những vấn đề khác liên quan tới quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của người lao động.

4. Quan hệ giữa Công ty và người lao động thực hiện theo các quy định pháp luật về lao động. Tổng giám đốc lập kế hoạch để Chủ tịch Công ty thông qua các vấn đề liên quan đến việc tuyển dụng, lao động, tiền lương, bảo hiểm xã hội, phúc lợi, khen thưởng và kỷ luật đối với người quản lý doanh nghiệp và người lao động trong Công ty cũng như mối quan hệ giữa Công ty với các tổ chức Công đoàn của người lao động.

Chương V

QUẢN LÝ TÀI CHÍNH

Điều 33. Bổ sung vốn điều lệ

1. Vốn điều lệ quy định tại Điều 5 của Điều lệ này. Bộ Giao thông vận tải phê duyệt tăng vốn điều lệ của Công ty theo quy định của pháp luật.

2. Hồ sơ, thủ tục và phương pháp xác định vốn điều lệ; quyền, trách nhiệm và nguồn bổ sung vốn điều lệ thực hiện theo quy định của pháp luật và hướng dẫn của Bộ Tài chính.

Điều 34. Quản lý tài chính Công ty

Công ty thực hiện quản lý tài chính theo Quy chế quản lý tài chính do Bộ Giao thông vận tải ban hành phù hợp với quy định của pháp luật, bao gồm những nội dung chủ yếu sau đây:

1. Quản lý, sử dụng và bảo toàn vốn, tài sản của Công ty, trong đó có hoạt động huy động và đầu tư, chuyển nhượng vốn ra ngoài Công ty; quyền, trách nhiệm của Công ty khi đầu tư vốn vào doanh nghiệp khác; cơ chế quản lý, quyền, trách nhiệm, thù lao, tiền lương, thưởng, quyền lợi và tiêu chuẩn Người đại diện của Công ty tại doanh nghiệp khác; đầu tư, xây dựng, mua sắm tài sản cố định; thuê tài sản hoạt động; cho thuê, thế chấp, cầm cố tài sản; thanh lý, nhượng bán tài sản cố định.

2. Việc phân cấp thẩm quyền quyết định đối với các khoản nợ phải thu mà giá bán nợ thấp hơn giá trị trên sổ kế toán.

3. Quản lý doanh thu, chi phí và kết quả hoạt động kinh doanh, trong đó có quy định về phân phối lợi nhuận, quản lý và sử dụng các quỹ.

4. Kế hoạch tài chính, chế độ kế toán, thống kê và kiểm toán, báo cáo tài chính, thống kê và các báo cáo khác.

5. Quản lý vốn của Công ty đối với công ty con là công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Công ty nắm giữ 100% vốn điều lệ (nếu có) và quản lý phần vốn góp của Công ty tại công ty cổ phần, công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên.

6. Những nội dung khác có liên quan.

Chương VI

TỔ CHỨC LẠI, GIẢI THỂ, PHÁ SẢN CÔNG TY

Điều 35. Tổ chức lại Công ty

1. Việc tổ chức lại, hình thức tổ chức lại Công ty do Bộ Giao thông vận tải quyết định.

2. Khi được tổ chức lại, Công ty có nghĩa vụ và trách nhiệm thực hiện theo trình tự, thủ tục, quy định của pháp luật.

Điều 36. Tạm ngừng kinh doanh

1. Bộ Giao thông vận tải quyết định việc tạm ngừng kinh doanh của Công ty theo đề nghị của Chủ tịch Công ty. Quyết định tạm ngừng kinh doanh của Bộ Giao thông vận tải phải được lập thành văn bản.

2. Công ty tổ chức thực hiện tạm ngừng kinh doanh theo quyết định của Bộ Giao thông vận tải phù hợp với quy định của pháp luật về công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước làm chủ sở hữu, pháp luật về thuế và pháp luật có liên quan.

Điều 37. Giải thể Công ty

Việc giải thể Công ty thực hiện theo quy định của pháp luật về thành lập, tổ chức lại, giải thể công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước làm chủ sở hữu và pháp luật có liên quan.

Điều 38. Phá sản Công ty

Việc phá sản Công ty được thực hiện theo quy định của Luật Phá sản.

Chương VII

CHẾ ĐỘ BÁO CÁO, CÔNG KHAI THÔNG TIN

Điều 39. Trách nhiệm báo cáo và thông tin

1. Tổng giám đốc có trách nhiệm gửi Chủ tịch Công ty những tài liệu sau đây:

a) Kế hoạch đầu tư phát triển, kế hoạch sản xuất, kinh doanh, kế hoạch tài chính hàng năm của Công ty.

b) Kết quả thực hiện kế hoạch định kỳ hàng quý, hàng năm.

- c) Báo cáo tài chính 06 tháng, hàng năm.
 - d) Các dự án đầu tư, tiến độ thực hiện các dự án đầu tư.
 - đ) Các vấn đề phát sinh có thể tác động đến kết quả thực hiện kế hoạch đầu tư phát triển, kế hoạch sản xuất, kinh doanh, kế hoạch tài chính của Công ty.
 - e) Báo cáo đột xuất theo yêu cầu của Bộ Giao thông vận tải và cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền.
 - g) Các nội dung khác theo quy định của pháp luật.
2. Chủ tịch Công ty có quyền yêu cầu Tổng giám đốc, các cán bộ quản lý của Công ty cung cấp mọi hồ sơ, tài liệu liên quan đến tổ chức thực hiện chức năng, nhiệm vụ của Chủ tịch Công ty.
3. Tổng giám đốc là người chịu trách nhiệm tổ chức việc lưu giữ và bảo mật hồ sơ, tài liệu của Công ty.

Điều 40. Báo cáo Bộ Giao thông vận tải

1. Công ty báo cáo Bộ Giao thông vận tải các nội dung sau đây:
- a) Kế hoạch đầu tư phát triển, kế hoạch sản xuất, kinh doanh, kế hoạch tài chính hàng năm của Công ty.
 - b) Kết quả thực hiện kế hoạch định kỳ hàng quý, hàng năm.
 - c) Báo cáo tài chính 06 tháng, hàng năm.
 - d) Quyết định của Chủ tịch Công ty.
 - đ) Các dự án đầu tư, tiến độ thực hiện các dự án đầu tư.
 - e) Các vấn đề phát sinh có thể tác động đến kết quả thực hiện kế hoạch đầu tư phát triển, kế hoạch sản xuất, kinh doanh, kế hoạch tài chính của Công ty.
 - g) Kết quả giám sát nội bộ.
 - h) Báo cáo đột xuất theo yêu cầu Bộ Giao thông vận tải và cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền.
 - i) Các nội dung khác theo quy định của pháp luật.
2. Công ty phải thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm của Công ty. Trước và sau khi kiểm toán, Báo cáo tài chính năm phải được gửi đến Bộ Giao thông vận tải, cơ quan tài chính cùng cấp và cơ quan quản lý nhà nước theo quy định của pháp luật.
3. Chủ tịch Công ty chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác, trung thực các nội dung báo cáo quy định tại khoản 1 Điều này.
4. Ban kiểm soát, Kiểm soát viên thực hiện chế độ báo cáo theo quy định của pháp luật và quy chế hoạt động của Ban kiểm soát, Kiểm soát viên do Bộ Giao thông vận tải ban hành.

Điều 41. Công bố thông tin định kỳ

1. Công ty phải công bố định kỳ các thông tin sau đây:
- a) Thông tin cơ bản về doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.
 - b) Chiến lược phát triển của Công ty.

- c) Kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư phát triển 05 năm của Công ty.
- d) Kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư phát triển hàng năm của Công ty.
- đ) Báo cáo đánh giá về kết quả thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh hàng năm.
- e) Báo cáo kết quả thực hiện các nhiệm vụ công ích và trách nhiệm xã hội khác (nếu có).
- g) Báo cáo tình hình thực hiện sắp xếp, đổi mới Công ty hàng năm (nếu có).
- h) Báo cáo thực trạng quản trị và cơ cấu tổ chức của Công ty.
- i) Báo cáo tài chính sáu (06) tháng và báo cáo tài chính năm của Công ty.
- k) Các thông tin khác theo quy định của pháp luật.

2. Việc công bố định kỳ các thông tin tại khoản 1 Điều này thực hiện theo quy định của pháp luật về công bố thông tin của doanh nghiệp nhà nước.

3. Người đại diện theo pháp luật hoặc người được ủy quyền công bố thông tin thực hiện công bố thông tin. Người đại diện theo pháp luật phải chịu trách nhiệm về tính đầy đủ, kịp thời, trung thực và chính xác của thông tin được công bố.

Điều 42. Công bố thông tin bất thường

1. Công ty phải báo cáo Bộ Giao thông vận tải và các cơ quan quản lý Nhà nước khác có liên quan trong thời hạn 24 giờ, công bố trên trang thông tin điện tử và ấn phẩm (nếu có) và niêm yết công khai tại trụ sở chính, địa điểm kinh doanh của Công ty về các thông tin bất thường trong thời hạn 36 giờ, kể từ khi xảy ra một trong các sự kiện sau đây:

- a) Tài khoản của công ty tại ngân hàng bị phong tỏa hoặc được phép hoạt động trở lại sau khi bị phong tỏa.
- b) Tạm ngừng một phần hoặc toàn bộ hoạt động kinh doanh; bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, giấy phép thành lập hoặc giấy phép thành lập và hoạt động hoặc giấy phép hoạt động hoặc giấy phép khác liên quan đến kinh doanh của Công ty.
- c) Sửa đổi, bổ sung nội dung Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, giấy phép thành lập và hoạt động, giấy phép hoạt động hoặc bất kỳ giấy phép, giấy chứng nhận khác có liên quan đến hoạt động của doanh nghiệp.
- d) Thay đổi Người quản lý Công ty, Trưởng Ban kiểm soát hoặc Kiểm soát viên.
- đ) Có quyết định kỷ luật, khởi tố, có bản án, quyết định của Tòa án đối với một trong số các Người quản lý Công ty, Trưởng Ban kiểm soát hoặc Kiểm soát viên.
- e) Có kết luận của cơ quan thanh tra hoặc của cơ quan quản lý thuế về việc vi phạm pháp luật của doanh nghiệp.
- g) Có quyết định thay đổi tổ chức kiểm toán độc lập, hoặc bị từ chối kiểm toán báo cáo tài chính.

h) Có quyết định, thành lập, giải thể, hợp nhất, sáp nhập, chuyển đổi công ty con; quyết định đầu tư, giảm vốn hoặc thoái vốn đầu tư tại các công ty khác.

2. Thông tin được báo cáo và công bố tại khoản 1 Điều này phải đầy đủ, chính xác và kịp thời theo quy định của pháp luật. Người đại diện theo pháp luật hoặc người được ủy quyền công bố thông tin thực hiện công bố thông tin. Người đại diện theo pháp luật phải chịu trách nhiệm về tính đầy đủ, kịp thời, trung thực và chính xác của thông tin được công bố.

Chương VIII SỬA ĐỔI, BỔ SUNG ĐIỀU LỆ CÔNG TY VÀ NHỮNG VẤN ĐỀ KHÁC

Điều 43. Sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty

Bộ Giao thông vận tải quyết định sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty. Chủ tịch Công ty có quyền kiến nghị Bộ Giao thông vận tải sửa đổi, bổ sung Điều lệ này.

Điều 44. Quản lý con dấu của Công ty

1. Chủ tịch Công ty quyết định thông qua con dấu chính thức của Công ty. Con dấu được khắc theo quy định của pháp luật.

2. Chủ tịch Công ty, Tổng giám đốc quản lý và sử dụng con dấu theo quy định của pháp luật.

Điều 45. Nguyên tắc giải quyết tranh chấp nội bộ

Việc giải quyết tranh chấp nội bộ trong Công ty trước hết phải được thực hiện theo phương thức thương lượng, hòa giải. Trường hợp giải quyết tranh chấp nội bộ theo phương thức thương lượng, hòa giải không đạt được kết quả thì bất kỳ bên nào cũng có quyền đưa tranh chấp ra các cơ quan có thẩm quyền để giải quyết.

Chương IX ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 46. Hiệu lực thi hành

1. Điều lệ này có hiệu lực thi hành kể từ ngày được Bộ Giao thông vận tải phê duyệt.

2. Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Thông tin điện tử hàng hải Việt Nam được ban hành, sửa đổi, bổ sung theo Quyết định số 1616/QĐ-BGTVT ngày 25/5/2016 và Quyết định số 2030/QĐ-BGTVT ngày 30/10/2020 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải hết hiệu lực thi hành kể từ ngày Điều lệ này có hiệu lực.

Điều 47. Phạm vi thi hành

1. Bộ Giao thông vận tải, Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Thông tin điện tử hàng hải Việt Nam, các cơ quan, đơn vị và cá nhân có liên quan có trách nhiệm tuân thủ các quy định tại Điều lệ này.

2. Các quy chế nội bộ của Công ty phải tuân thủ nguyên tắc, nội dung của Điều lệ này.

3. Trong trường hợp có những quy định của pháp luật có liên quan đến hoạt động của Công ty chưa được quy định tại Điều lệ hoặc trong trường hợp có những quy định mới của pháp luật khác với những điều khoản trong Điều lệ thì những quy định của pháp luật đương nhiên được áp dụng để điều chỉnh hoạt động của Công ty./.

Phụ lục: DANH SÁCH CÁC ĐƠN VỊ HẠCH TOÁN PHỤ THUỘC
CÔNG TY TNHH MTV THÔNG TIN ĐIỆN TỬ HÀNG HẢI VIỆT NAM
(Kèm theo Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty)

1	Trung tâm Viễn thông và Công nghệ Thông tin.
2	Trung tâm Dịch vụ khách hàng.
3	Trung tâm Đào tạo nghiệp vụ Viễn thông Hàng hải.
4	Đài Trung tâm Xử lý Thông tin Hàng hải Hà Nội.
5	Đài Thông tin Vệ tinh mặt đất Cospas-Sarsat Việt Nam(VNLUT/MCC).
6	Đài Thông tin Vệ tinh mặt đất INMARSAT Hải Phòng (HAIPHONG LES).
7	Đài Thông tin nhận dạng và truy theo tầm xa (LRIT).
8	Đài Thông tin Duyên hải Móng Cái (MONGCAI RADIO).
9	Đài Thông tin Duyên hải Cửa Ông (CUAONG RADIO).
10	Đài Thông tin Duyên hải Hòn Gai (HONGAI RADIO).
11	Đài Thông tin Duyên hải Hải Phòng (HAIPHONG RADIO).
12	Đài Thông tin Duyên hải Thanh Hoá (THANHHOA RADIO).
13	Đài Thông tin Duyên hải Bến Thủy (BENTHUY RADIO).
14	Đài Thông tin Duyên hải Huế (HUE RADIO).
15	Đài Thông tin Duyên hải Đà Nẵng (DANANG RADIO).
16	Đài Thông tin duyên hải Quy Nhơn (QUYNHON RADIO).
17	Đài Thông tin Duyên hải Phú Yên (PHUYEN RADIO).
18	Đài Thông tin Duyên hải Nha Trang (NHATRANG RADIO).
19	Đài Thông tin Duyên hải Cam Ranh (CAMRANH RADIO).
20	Đài Thông tin Duyên hải Phan Rang (PHANRANG RADIO).
21	Đài Thông tin Duyên hải Phan Thiết (PHANTHIEP RADIO).
22	Đài Thông tin Duyên hải Vũng Tàu (VUNGTAU RADIO).
23	Đài Thông tin Duyên hải Hồ Chí Minh (HOCHIMINH RADIO).
24	Đài Thông tin Duyên hải Cần Thơ (CANTHO RADIO).
25	Đài Thông tin Duyên hải Cà Mau (CAMAU RADIO).
26	Đài Thông tin Duyên hải Kiên Giang (KIENGIANG RADIO).
27	Đài Thông tin Duyên hải Bạch Long Vĩ (BACHLONGVI RADIO).
28	Đài Thông tin Duyên hải Hòn La (HONLA RADIO).
29	Đài Thông tin Duyên hải Cửa Việt (CUAVIET RADIO).
30	Đài Thông tin Duyên hải Dung Quất (DUNGQUAT RADIO).
31	Đài Thông tin Duyên hải Lý Sơn (LYSON RADIO).
32	Đài Thông tin Duyên hải Bạc Liêu (BACLIEU RADIO).
33	Đài Thông tin Duyên hải Côn Đảo (CONDAO RADIO).
34	Đài Thông tin Duyên hải Hà Tiên (HATIEN RADIO).
35	Đài Thông tin Duyên hải Thổ Chu (THOCHU RADIO).
36	Đài Thông tin Duyên hải Phú Quốc (PHUQUOC RADIO).
37	Chi nhánh tại thành phố Hồ Chí Minh